

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 8

OCTOBRE 1938

SỐ 92

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thành-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LÊ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.20
Mỗi số 0p.15

Mua báo xin trả tiền trước

NGHỀ IN, — LỢI HAY HẠI ?

MÀY vô-tuyến truyền-thanh mới đem cho chúng tôi tin-tức rất đáng chú-y về hội-nghị các nhà khoa-học tại kinh-thành Luân-đôn, nước Anh. Hội-nghị mất nhiều thi-giờ giải-quyết vấn-đề : « Phải làm gì để ngăn-cản các cuộc phát-minh khoa-học tương-lai khỏi bị lạm-dụng ? » Song cuộc nhóm-hợp có tánh-cách nhơn-đạo ấy dường như chỉ là bàn suông cãi vã. Không có sự sống mới của Chúa, loài người đã dùng những sự phát-minh lạ-lùng từ trước đến nay làm việc tai-hại. Tỉ như nghề in sách, đáng lẽ phải dùng để truyền-bá học-thức, công-lý, thánh-đức, nhưng bao phen người bại-hoại đã dùng để truyền-bá văn-chương ô-uế, sự ghen-ghét kẻ đồng-loại và tội-ác ghê-gớm. Than ôi ! Tôi-tớ ma-qui biết lợi-dụng nghề in sách hơn môn-đồ Đức Chúa Jê-sus !

Một ban truyền-đạo và một quyển sách nhỏ

DẤU vậy, chúng ta hãy xét xem Hội-Thánh có thể lợi-dụng nghề in nhiều hơn chăng. Trước hết, việc phát sách có ảnh-hưởng đến công-cuộc truyền-đạo thế nào ? Chủ-trương nhà-in hỗn-hội, chúng tôi vui-mừng khôn xiết và nhiều anh em sốt-sắng mua và phát sách cất nghĩa đạo, sách Tin-

Lành, Kinh-Thánh, vân vân. Đó là phần thưởng lớn của chúng tôi sau khi chịu tổn-kém nhiều để bán sách giá rất rẻ. Một buổi chiều Chúa-nhật, nhơn di thăm bạn-hữu ở thành-phố kia, chúng tôi cảm-dộng và mừng-rỡ vì gặp bốn ban truyền-đạo sốt-sắng phát sách, làm chứng về Chúa từng nhà và mời đồng-bào đến nghe giảng. Nào những vậy thôi, khắp cõi Đông-Pháp đều có quang-cảnh tốt-đẹp và khích-lệ như vậy. Đức Chúa Cha thỏa lòng, đã mưa phước dồi-dào, cứu nhiều tội-nhơn và gây-dựng đời thiêng-liêng của giáo-hữu.

Một ông kia chuyên tâm phát sách đạo hơn ba mươi năm trên xe-lửa, xe hơi, chốn đô-thị phồn-hoa và nơi thâm-sơn cùng-cốc. Ông đã phát hàng mấy mươi ngàn sách nhỏ ở hầu khắp Đông-dương. Ông có thể do từng-trải mà làm chứng rằng ít khi người ta từ-chối và lỏ thái-độ khiếm-nhã, nhưng hầu hết vui-vẻ hoặc cảm-kích nhận lấy sách. Dầu anh em chẳng được sự từng-trải dịu-ngọt như thế, cũng không nên ngã lòng nản chí, vì các môn-đồ đầu-tiên và chính Chúa Jê-sus còn chịu khổ gấp bao nhiêu ! « Hãy chịu cực-khổ, làm việc của người giảng Tin-Lành, mọi phận-sự về chức-vụ phải làm cho đầy-đủ » (II Ti 4 : 5).

**Một quyển sách nhỏ và một bậc
lãnh-tự Hội-Thánh**

BIỂU một quyển sách nhỏ, xin anh em đừng cho việc ấy là thường. Ta gieo ra bởi đức-tin, Chúa có thể dùng nó cứu một linh-hồn tội-lỗi, ngăn-trở một người tự-vấn, hàn-gắn một gia-dình tan-vỡ. Nhiều bậc lãnh-tự Hội-Thánh cứu-vớt được hàng ngàn, hàng vạn tội-nhơn, nhưng ban đầu chính mình các bậc ấy được cứu-vớt nhờ quyển sách nhỏ chỉ đáng giá một xu. Biểu sách đạo, ắt được dịp chuyện-trò thân-mật với tội-nhơn. Với một nụ cười nhā-nhận, ta bày-tỏ sơ-lược nội-dung quyển sách, nói tóm-lắt sự cứu-rỗi bởi huyết Chúa Jêsus. Có lẽ trong đời này chẳng thấy ngay kết-quả của công-việc bác-ái ấy. Nhưng hãy tin và cứ cầu-nguyện cho «lời nói của ta đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống-nhưng, mà chắc sẽ làm trọn đều ta muốn, thuận-lợi công-việc ta đã sai-khiến nó» (Ê-sai 55 : 11). Rồi đến mùa gặt tung-bùng trên Thiên-dàng, chúng ta sẽ ngạc-nhiên thấy nhiều tội-nhơn được cứu nhờ mình trung-tin phát một quyển sách nhỏ. Sách có câu : «Đừng thấy việc thiện nhỏ mà không làm.» Chúng tôi xin thêm : «Vi nhờ ơn Đức Chúa Trời, việc thiện nhỏ có thể được những kết-quả thiêng-liêng không ai dò thấu được và còn lại đời đời trong nước vinh-quang của Ngài.»

**Một nhà-in sách và một Hội-
Thánh mạnh-mẽ**

NGHỀ in còn giúp một phần quan-trọng vào sự gây-dựng đời thiêng-liêng của môn-dõ Đấng Christ. Phần đông giáo-hữu Đông-dương mỗi tuần-lễ chỉ có sáng Chúa-nhật mới đi nghe mục-sư giảng-dạy, hoặc thêm một, hai giờ nhóm-họp cầu-nguyện. Thiết tưởng muốn cho linh-hồn được nuôi-nấng đầy-đủ hơn và cuộc gia-dình lẽ-bái hằng ngày được linh-động, bồi-ich hơn, anh em cần phải đọc những sách giải-bày hết chơn-lý vẻ-vang của Tin-Lành do nhà-in bôn-hội xuất-bản.

Nhật là tin-dõ ở rải-rác những nơi không có nhà giảng, lại càng cần đọc thư sách qui-báu ấy để biết dâng mình cho Chúa trọn-vẹn hơn và được kết-quả xứng với ơn lớn của Ngài. Vì không hiểu lẽ đạo cùng cách thực-hành lẽ đạo, nên một số tin-dõ mới—và cũ nữa—quá thiên về một mặt, sau-rồi phải lạc đường, tí như những ai bo-bo giữ ngày thứ bảy, cam tâm lại phục dưới ách luật-pháp. Những sách đạo thuần-túy do nhà-in bôn-hội xuất-bản có thể giữ anh em chị em trong Hội-Thánh Đông-dương khỏi sa vào tình-cảnh tai-hại đáng thương ấy.

**Một tờ báo thánh và một không-
khí dâm-ám**

SAU-RỐT anh em đừng quên Thánh-Kinh Báo, là cơ-quan chung của Hội Tin-Lành Đông-dương. Tám năm giờ cao ngọn đuốc chơn-lý, nó giúp cho tin-dõ cảm thấy mình thuộc trong Hội-Thánh sanh-dộng của Đức Chúa Trời ở khắp thế-gian. Nào những cơn bất-bớ hoặc phản-hưng Hội-Thánh, nào những nỗi vui, buồn của từng tin-dõ một, nào quyền-phép Chúa tỏ ra để thay lòng tội-nhơn, ấy là cơ cho anh em tạ ơn Chúa, cầu-nguyện hoặc gởi thơ than-ái yên-ủi người buồn-thảm. Thánh-Kinh Báo có phần giúp mục-sư soạn bài giảng mới-mẻ, có lời làm phương-châm cho cuộc sống hằng ngày của mỗi tin-dõ, có mục gia-dình, có bài-vở dạy-dỗ và giải trí con trẻ, có những lời tiên-tri ứng-nghiệm để giục lòng ta chờ Chúa tái-làm. Chúng tôi cảm-động vì thương có anh em gởi tiền giúp-dỡ và cũng trả số thiếu từ bốn, năm năm trước. Anh em nên mua Thánh-Kinh Báo và cõ-động nhiều người mua nữa; khi đã đọc rồi, nên cho bà-con trong làng-xóm mượn. Hỡi anh em, ma-quỉ đương dùng nghề in để giết hại linh-hồn loài người, xô-dẩy họ vào vòng hủy-diệt, hư-mất, anh em hà chẳng nên gắng sức dùng nghề in để cứu-vớt linh-hồn đồng-bào và làm lợi cho nước Chúa?—T. K. B.



RA TỬ VÀO SANH

MỤC-SU PHAN-ĐÌNH-LIỆU, ĐA-LÁT, TRUNG-KỲ

NGUỜI ta sanh ra giữa vòng trời đất, có một vấn-đề quan-trọng hơn hết là chết và sống. Ưa sống, ghét chết, tình người ai ai cũng vậy. Sống, sống trong cõi hồng-trần tạm-thời đây vì như mây nổi khoảng không, bè trôi mặt nước, đóa hoa sớm nở chiều tàn. Cuộc phù-thế ít ai

đủ một trăm tuổi; dò âm-dương chực khách, ba vạn sáu ngàn ngày! Khi còn chút hơi chỗ cò, họ vẫn phùng mang trợn mắt, tự xưng ông nọ bà kia, mua ruộng, cất nhà, để lại cho con-cháu, những tưởng trường-sanh bất-tử, ăn-uống của đời. Nào hay một sớm rui-ro, liền phải chôn vùi dưới đất! Nhưng, chết về phần xác, người chết mình cũng chết, chưa lấy gì làm lo; còn chết về phần hồn, sự nhớ đến cảnh tương-lai, thật đáng rung mình khiếp vía!

Đau-dớn thay, sự chết! Ôi, cái gốc của nó bởi đâu mà ra? Kinh-Thánh trả lời rằng: «Tiên công của tội-lỗi» (Rô-ma 6: 23). Mọi người đều có sự chết, là vì «mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời.» Chi-thánh như ông Không-tử mà còn nói rằng: «Phạm tội với Trời.» Từ-bi như Phật Thích-ca, cũng chép miệng than rằng: «Sống khổ! Chết khổ!» Loài người với nhau, không ai cứu ai được. Chỉ một mình Đức Chúa Jê-sus-Christ, chính Ngài là Đức Chúa Trời, và chính Ngài là người, không có

một mảnh tội-lỗi, mới có thể cứu chúng-sanh vượt khỏi biển-trầm-luàn. Trước khi chưa bị đóng đinh trên cây Thập-tự, Ngài có hứa một câu quả-quyết rằng: «Quả thật, quả thật, ai nghe lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán-xét,

song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống» (Giăng 5: 24). Tôi xin chia câu ấy ra một vài phần để độc-giả xem.

1. NGHE LỜI.—Từ đời thượng-cổ, Đức Chúa Trời phán cùng A-dam rằng: «Cây biết-đều lành và đều dữ, thì chớ hề ăn đến, vì một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết.» Ông A-dam nghe theo lời ma-quỉ cám-dỗ, trái mạng Đức Chúa Trời, phạm tội rất nặng. Vậy nên từ ông đến giờ, bất



MỤC-SU PHAN-ĐÌNH-LIỆU

lạ là người da đen, trắng, đỏ, vàng, ai cũng có gốc tội-tò-tông di-truyền, và kỹ-tội bởi mình làm ra, thành thử tánh-nết hư-hoại, tâm-tinh buồn-rầu. Qui-vị thử nghe những tiếng trong cõi thiên-nhiên, như dế khóc, ve than, gió thổi vù-vù, sóng đánh ỳ-ọp, đều tỏ ra giọng ai-bi sầu-khổ cả. Qui-vị nghe tiếng đờn có vui không? Không, vì giây đờn chưa đứt, mà ruột đã đứt từng đoạn rồi! Qui-vị nghe tiếng hát có vui không? Không, vì vui bao nhiêu lại càng buồn bấy nhiêu. Đương lúc qui-vị đứng trong địa-vị bối-rối, tôi xin dùng đạo của Đức Chúa Jê-sus mà giảng-luận, an-ủi. Qui-vị hãy nghe theo lời Ngài, vì «Ngài là Ngôi-Lời đã

trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật) (Giăng 1: 18).

Tôi thường nghe qui-vị nói rằng: «Đạo nào cũng được, miễn là mình có lòng tin-tưởng.» Xin đừng nói thế. Chữ «đạo» cũng có nghĩa là «đường.» Ví dụ: Năm trước tôi đến Hà-nội, muốn đi coi cầu Nhị-hà, hỏi đi đường nào. Người ta trả lời: «Đường nào cũng được.» Tôi cứ xăm xăm đi mãi, chẳng may lạc bước lên Hồ Tây. Cũng một lẽ ấy, «chẳng có sự cứu-rỗi trong dấng nào khác, vì ở dưới trời không có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ-đồ 4: 12). Vì Đức Chúa Jê-sus có phán rằng: «Ta là đường đi, lễ thật và sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha» (Giăng 14: 6). «Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh-Linh phán» (Khải 2: 7).

2. TIN ĐẮNG ĐÁ SAI.—Đắng đã sai đó tức là Đức Chúa Trời mà người xứ ta thường gọi là ông Trời. Ngài chủ-tể muôn vật, vô-hình, vô-tượng, vượt ngoài vòng tứ sanh. Qui-vị thử xem trong nhà giảng kia có cái bàn, cái ghế, thì biết được có người thợ tạo ra, chứ chẳng phải tự-nhiên mà có, huống chi trong vũ-trụ thình thình thang thang này, mặt trời, trăng, sao vân-hành trên trời, núi-non, sông, biển, côn-trùng, diều, thú bễ-bộn dưới đất, chắc phải có một Đấng chủ-tể, có tâm-tánh, có ý-chí, trú-liệu gây-dựng và sắp-dặt chứ! Đó há chẳng phải Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Jê-sus bảo qui-vị phải tin theo sao?

Có nhà khoa-học luận rằng: «Phàm đều gì mình không hiểu thấu thì không tin.» Vậy tôi xin hỏi ông ấy rằng: «Cũng một chất đất đen đen vàng vàng, vậy mà khi gieo các thứ hạt giống, cây mọc lên, trở ra bông trắng, đỏ, xanh, vàng, tím và hồng khác nhau, thế thì ông có biết được sanh-lý của nó không?» Ông trả lời: «Không!» Dầu ông không hiểu hết, nhưng ông có tin nó là bông không? Chắc ông

phải tin là bông, vì ngửi mùi nó thơm. Cũng một lẽ ấy, đạo của Đức Chúa Trời cao quá sự suy-tưởng của loài người, và lời Kinh-Thánh cũng là lời mẫu-nhiệm khó hiểu. Dầu ông hiểu không hết, song ông cứ tin, tin rồi sẽ hiểu. Vì Kinh-Thánh có chép rằng: «Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn đều ấy cho những người yêu-mến Ngài.»

Cũng có người nói: «Phàm vật gì, mà con mắt chưa từng thấy, thì không tin.» Về điều này tôi nhớ lại năm trước, ở Tourane, có mở hội tàu bay, sức cho dân-xã đi coi cho biết trí-não phi-thường của người Âu-châu. Trát mới sức ra, thì ai cũng dị-nghị rằng: «Người ta làm sao bay được! Vả lại máy tàu bằng sắt nặng, cũng không thể bay.» Vì mắt chưa thấy, nên họ không tin. Đến khi nhà phi-công cất cánh máy bay, bay qua núi Ngũ-hành, rồi bay ra núi Sơn-trà, ai cũng vỗ tay mà hô lớn lên rằng: «À có! À có thật!» Cũng vậy, chúng tôi giảng đạo của Đức Chúa Trời là Đấng sai Con Ngài xuống thế-gian chịu chết để chuộc tội cho qui-vị, cứu qui-vị thoát khỏi địa-ngục mà lên Thiên-dàng. Chắc qui-vị hồ-nghì mà rằng: «Thiên-dàng đâu? Địa-ngục đâu? Cho tôi thấy, sẽ tin.» Xin trả lời rằng: Hãy tin, rồi sẽ thấy. Vì Kinh-Thánh dạy: «Đức-tin là sự biết chắc vững-vàng của những điều mình đương trông-mong, là bằng-cớ của những điều mình chẳng xem thấy. Bởi đức-tin, chúng ta biết rằng thế-gian đã làm nên bởi Lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến» (Hê-bơ-rơ 11: 1, 3).

3. KHỎI BỊ PHÁN-XÉT.—Hoàng-đế ban-bổ luật-pháp cho cả thần-dân noi theo, nếu trong nước ai phạm tội, chắc phải chịu luật mà gia-hình, xét tội nặng nhẹ mà định án. Đức Chúa Trời đã ban-bổ luật-pháp Ngài ở trong Kinh-Thánh. Hễ ai vâng theo luật

Ngài mà làm lành, thì được thưởng; còn ai trái luật Ngài mà làm dữ, thì bị phạt.

Từ xưa đến nay, «chẳng có một người làm đều lành, dầu một người cũng không. Họng chúng nó như huyết-mả mở ra, dưng lười mình để phình-gạt; dưới môi chúng nó có nọc rân hồ-mang. Miệng chúng nó đầy những lời nguyền-rủa và cay-dắng. Chúng nó có chơn nhẹ-nhàng dặng làm cho đồ máu. Trên đường-lối chúng nó rất những sự tàn-hại và khổ-nạn, chúng nó chẳng hề biết con đường bình-an. Chẳng có sự kính-sợ Đức Chúa Trời ở trước mặt chúng nó» (Rô-ma 3: 10-18). Ấy lời Kinh-Thánh vẽ tảnh-nết loài người xấu-xa như thế!

Đến ngày cuối-cùng, há khỏi bị phán-xét ghê-gớm? Tôi xin đọc theo lời Thánh Giảng đã thuật: «Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng, củng Đấng đương ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử-đoán tùy công-việc mình làm cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biên đem trả những người chết mình chưa; sự chết và âm-phủ cũng đem trả những kẻ chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử-đoán tùy công-việc mình làm. Đoạn, sự chết và âm-phủ bị quăng xuống hồ lửa» (Khải 20: 11-15). Qui-vị suy-gẫm mấy câu tả-vẽ, số-phận người tội trong lúc phán-xét cuối-cùng đó có đáng sợ không? Có đáng giựt mình không?

Song, may thay! Ngoài luật-pháp, Đức Chúa Trời còn ban cho loài người một ân-diễn rất lớn, ấy là Ngài sai Con Ngài là Đức Chúa Jê-sus xuống thế-gian này. Chính mình Con ấy đã làm trọn mọi điều luật-pháp: chịu hi-sinh tánh-mạng trên Thập-tự-giá, chết vì tội-lỗi thế cho tôi và qui-vị. Hễ qui-vị tin Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa

mình, thì Đức Chúa Trời liền tha tội cho. Thánh Phao-lô đã tự chứng rằng: «Chẳng còn sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus.»

4. ĐƯỢC SỐNG ĐỜI ĐỜI. — Xưa Đức Chúa Trời tạo ra loài người, đặt ở vườn Ê-den. Nếu loài người vâng theo lời Ngài, chắc sẽ được ăn trái cây sự sống, mà xác-thịt có thể chết kia trở nên xác-thịt không hề chết. Song, bởi tổ-tông trái mạng, nên Chúa ngăn-cấm loài người đến cây sự sống. Từ đó, sự chết cai-trị trên cả loài người: Kẻ bị lửa cháy mà chết, người bị té cây mà chết, rân cần mà chết, cộp vỡ mà chết, xe chận mà chết, tàu chìm mà chết; lại có kẻ ức vạ xã-hội mà uống thuốc độc giết mình; cũng có người buồn-bực gia-đình mà lên cây thất cổ. Còn phần nhiều thì chết vì tật-bệnh. Từ xưa đến nay có nhiều tay lương-y chế thuốc để rằng: «Cứu tử linh đơn, cải tử hoàn sanh tán.» Song các lương-y ấy cũng bị đau mà chết cả. Vậy có câu rằng: «Nhơn sanh tự cổ, thùy vô tử?» (Từ xưa đến nay, ai người không chết?) Sự chết về xác-thịt còn ghê-gớm thay, huống chi sự chết phần hồn đời đời kiếp kiếp, chịu sao nổi? Muốn tránh khỏi chẳng? Hỡi độc-giả! Chỉ cần nhờ Đức Chúa Jê-sus, là Con một Đức Chúa Trời. Chính Ngài chịu chết trên cây Thập-tự để cứu loài người ra khỏi gốc của sự chết, là tội-lỗi. Ngài đã sống lại, ra khỏi mồ-mả, nên Ngài có quyền cứu loài người thoát khỏi tảnh-nết tội-lỗi.

Nay qui-vị ăn-năn tội mình, cải ác tùng thiện, tin theo Đức Chúa Jê-sus, thì được tha tội, được tái-sanh, trở nên người mới, đời này được bình-yên trong tâm-thần, đời sau được về thiên-thành, là nơi không có khóc-lóc, không có đau-dớn, nhưng có linh-hồn người công-bình trọn- vẹn, có thiên-sứ ca-hát ngợi-khen, có sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời chói-sáng rực-rỡ. Qui-vị đến cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ thì được ra từ vào sanh.



Cảm tấm thanh-tinh.—Bản-báo nhận được 0\$50 của ông Hứa-văn-Cung ở An-lạc-tây, 0\$60 của ông bà Vĩnh ở Sài-gòn, và 2\$00 của bà Hồ-văn-Sa ở Vĩnh-long, gởi giúp. Xin cảm ơn các bạn, và cầu Chúa ban phước dư-dật cho các bạn.

Giới-thiệu sách mới.—Bản-báo xin thành-thực cảm ơn nhà xuất-bản Cứu-Thế-Quân ở số 32-34, phố Maréchal Pétain. Hải-phòng, đã gởi tặng quyển «Yêu-thương» giá 0\$10. Xin giới-thiệu sách ấy cùng độc-giả.

Bản-báo khải-sự.—Vi kỷ này nhiều tin-tức quá, bản-báo bất-đắc-dĩ phải rút bớt một vài tin dài, xin các bạn gởi bài lượng xét. Đa-ta!—T. K. B.

TRUNG-KỲ

Hội-đồng Linh-tu Trung-hạt sẽ nhóm tại Ninh-hòa ngày 14-16 Septembre 1938. Xin các ông bà bết lòng cầu-nguyện cho, để Hội-đồng được ơn-phước của Chúa ban cho dồi-dào.—**Chủ-nhiệm:** Đoàn-văn-Khánh.

Việc truyền-đạo thượng-du.—Xin các chỉ-hội gởi tiền về cho ông Mục-sư I. R. Stebbins về việc truyền-đạo thượng-du cho người Mọi Cà-lơ, vì đã quá nửa năm rồi mà chưa mấy Hội gởi. Được tin này, xin gởi gấp cho, cảm ơn trước.—**Chủ-nhiệm:** Đoàn-văn-Khánh.

Quê-sơn.—Cảm ơn Chúa, vì Hội chúng tôi đã cất nhà giảng và lầu chuông hơn sáu năm rày mà thiếu tiền mua chuông, chúng tôi lấy đức-tin cầu-nguyện. Có bà chấp-sự Phạm-Nguyễn đau thổ-tả kịch-liệt, nhờ sự làm phép xức dầu và cầu-nguyện mà Chúa chữa lành, nên bà biết ơn Chúa, dâng cho hội một cái chuông đồng giá 26\$00.

Hội chúng tôi nhờ Chúa mở cuộc phục-hưng và bố-đạo từ 11 đến 14 Août. Chúa dùng ông Chủ-nhiệm và hai ông giáo-sư tài-bồi đời thiêng-liêng cho tin-đồ. Sau khi giảng, có nhiều anh em khóc-lóc xưng tội, có mấy người trả những món nợ mà chủ quên đòi, và trả những đồ mình lấy

của người không biết. Có 7 người ngoại ăn-năn tin Chúa, có 6 em cha mẹ đem dâng, và 26 người chịu phép báp-têm. Bố-đạo vừa xong, Chúa ban mưa xuống, tin-đồ vui-sướng, ruộng lúa xanh-tươi, ruộng lòng mát-mẻ. Ngợi-khen Cứu-Chúa!—**Nguyễn-hữu-Đình.**

Vinh.—Năm 1937 có nhiều việc không ngờ mà ma-quỉ dùng làm khủng-bố Hội-Thánh, nhưng nhờ sự cầu-nguyện mà Chúa dẹp yên. Đến 1938 này lại vui như thường, được tấn-tới trong mọi phương-diện. Từ Janvier đến Juillet này làm phép báp-têm hai kỳ, tháng Avril cất được một tư-thất bằng gạch. Tiền dâng hơn trước. Tin-đồ sốt-sắng nhóm-hợp.

Nhứt là sự làm chứng, từ ngày có mấy tin-đồ đi nghe ông Tổng Bác-sĩ được thúc-giục nhiều, khi về Hội-Thánh, tổ-chức ngay được 5 ban nam và nữ, mỗi chiều Chúa-nhứt đi làm chứng, có bầu một đại-trưởng-ban để chỉ-huy công-việc. Anh em định ai thuộc trong ban nên lo lương-thực trước, sau khi nhóm nhà-thờ độ 11 giờ sáng thì đi ngay. Đã đi như thế mấy tuần rồi, đi cách xa thành-phố 7, 8 hoặc 10 cây số. Cảm-động nhứt có ông, bà trên 50 tuổi, cũng theo kịp ban thanh-niên. Ban chứng đạo đã làm vang-động và kết-quả nhiều.

Nay Hội-Thánh có cuộc thay-đổi, ông bà Lê-Châu được Chúa sai vào Quê-sơn, ông bà Lê-khắc-Hòa đến thay. Cầu Chúa đại-dụng ông bà Hòa làm việc lớn ở tỉnh Nghệ-an và thành-phố này!—**Chấp-sự Lê-khắc-Trương.**

Dalat.—Nhơn dịp các đại-biểu đi nhóm Hội-đồng Vĩnh-long và Tourane về được Chúa cảm-động, Hội chúng tôi mời quý ông Hazlett, Jackson, Nguyễn-vân-Tâm, Võ-ngọc-Kỳ, Phạm-quang-Nghiêm và cậu Phan-xuân-Thiện giảng phục-hưng, bố-đạo tám đêm. Đời thiêng-liêng tin-đồ nhờ đó được tấn-bộ, và Chúa kêu chứng 60 người trở lại tin Ngài. Cảm ơn Chúa lắm!

Bà Đào-Thức sanh con mới dậy, trong mình còn yếu, nhơn nhiệt-tà xâm vào

tâm-huyết, phát cuồng, bất-tĩnh, bỏ con không cho bú. Chúng tôi cầu-nguyện nhưn danh Đức Chúa Jê-sus, thì bà liền tỉnh lại, hát: «A-lê-lu-gia!» Cảm ơn Chúa!—*Ban Tri-sự.*

Bông-sơn.—Mời rồi chi-hội chúng tôi có mở cuộc giảng bử-đạo đầu-tiên, từ đêm 9-7-38 đến đêm 17-7-38, có mời các ông E. F. Irwin, Ông-văn-Huyền, Lê-văn-Long và Nguyễn-lương-Thiện đến giảng. Cảm ơn Chúa, kết-quả được 16 tội-nhơn trở lại tin Chúa. A-lê-lu-gia! Xin quý ông bà yêu-đầu trong Đấng Christ làm ơn cầu-nguyện cho những anh em ấy được Chúa diu-dắt, và cho họ có lòng sốt-sắng nhóm

Đến Cheo-leo sáng ngày 26, ông Phó-giám-bình cho chúng tôi tạm ở một cái nhà rộng-rải, liền làm nhà giảng và làm chỗ chứa khách nữa.

Xong-xuôi, ông Mục-sư Smith đã trở về Bau-mê-thuột. Hiện vợ con tôi đang ở tại đó, phần tôi đang lo tìm thầy học thêm tiếng Jarai để giảng và phiên-dịch Kinh-Thánh. Xin quý ông bà như cầu-nguyện Chúa kêu-gọi một gia-quyển khác đến hiệp-tác cùng ông bà Mục-sư Smith hầu việc Chúa giữa người Rhadé và An-nam tại Bau-mê-thuột. Chúng tôi xin cảm ơn trước.

Địa-chỉ mới của tôi là: Phạm-xuân-Tin, Evangéliste, Cheo-leo (Cheo-reo par



Lên thác sông Sương ở phía bắc xứ Ai-lao

lại mà thờ-phượng Chúa, tôi xin đa-ta.
—*Truyền-đạo Nguyễn-hữu-Thỉnh.*

Ban-mê-thuột.—Chúa đã mở cửa cho người Rhadé gần một năm nay. Ngài đã kêu-gọi 3 người Rhadé, 1 người Krung, 1 người Jarai bằng lòng học Lời Chúa, dâng mình đi giảng đạo cho bộ-lạc mình. Trong số 5 học-sauh ấy thì 3 người Rhadé khá hơn hết, cho nên tối 24 Aoút 1938, ông bà Mục-sư Gordon H. Smith cùng chúng tôi đã nhóm-họp để cầu-nguyện và dâng họ cho Chúa để đi giảng đạo trong các làng miền Cheo-leo, thuộc tỉnh Plei-ku.

Và ngày 25 chúng tôi cả thầy đã đi đến Plei-ku. Quan Sứ ở đây tiếp-rước chúng tôi cách rất tử-tế, cho phép tôi cùng một trong ba học-sauh ấy ở tại Cheo-leo để giảng cho người Jarai, và cũng cho phép hai học-sauh kia vào các làng người Krung để rao-truyền ơn cứu-rỗi.

Plei-ku). — *Truyền-đạo Phạm-xuân-Tin.*

NAM-KY

Hội-đồng Linh-tu Nam-hạt sẽ họp tại Bến-tre từ 25 đến 28 Octobre 1938. Xin cầu-nguyện cho Hội-Thánh trong Nam như dịp này được dức-dậy càng hơn.
—*Thơ-ký: Phan-vân-Hiệu.*

Bình-trị-đông.—Anh em thuộc hội nhánh Long-trach chung lo xây xong nhà giảng. Lễ khánh-thành cử-hành từ 14 đến 16 Juin, có mời các ông D. J. Jeffrey, Lê-dinh-Tươi, Vi-út-Lương, Nguyễn-văn-Nhung, Hoàng-trọng-Vân giảng luôn ba ngày đêm. Kết-quả được 7 linh-hồn ăn-năn tin Chúa.

Từ khi nghe những bài giảng của Bác-sĩ Tống-thượng-Tuyệt, anh em ở Bình-trị-đông tề-chức được năm ban truyền-đạo, mỗi tuần đề riêng một ngày đi làm chứng cho người ngoại. Chứa ban phước

rất nhiều. Chúa ban ơn và quyền-phép cho tin-dồ và cho tôi để gây-dựng Hội-Thánh và cứu-rỗi tội-nhơn.

Có ba tin-dồ nhờ Bác-sĩ Tổng xức dầu mà được lành bệnh: bà Hoa và bà Đẹt khỏi nhức-mỏi chơn tay rất nặng, ông Canh khỏi nhức đầu và điếc tai.

Ông Đàng mời tin Chúa song it đi nhà giảng. Ngày kia, ông đau rất nặng, chết cả người, chỉ còn ngực hơi nóng. Cả nhà chưa tin Chúa, khóc-lóc và sửa-soan đi mua quan-tài. Cảnh đó có ông tin-dồ tên là Lý-thành-Sự; ông nầy qua thăm, đọc Kinh-Thánh, hát thơ thánh và đặt tay thiết-tha cầu-nguyện, thì ông Đàng tỉnh lại, hiện nay mạnh-khỏe như thường.

Bà Tri quyết chữa ăn trầu, và cũng dứt hết một đám cau rất qui. A-lê-lu-gia! Chúng tôi xin tỏ-bày ơn Chúa để qui ông bà cùng chung tiếng ngợi-khen Chúa.
— *Nguyễn-ngọc-Chiến.*

Phù-xuân.—Chúa đã cho mở một nhà giảng ở làng nầy. Chúng tôi đã mở cuộc bố-đạo bốn đêm, từ 4 đến 7 Aoút. Các ông G. C. Ferry, Lê-đình-Tươi, Phạm-văn-Năm, Trần-văn-Son, rao-giảng Lời Chúa. Tin-dồ được ơn Chúa nhiều, và có 13 linh-hồn ần-nần, trở lại cùng Chúa. Hiện nay số tin-dồ trước sau có hơn 40 người, phần nhiều rất sốt-sắng. Ngợi-khen Chúa!

Xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho Hội-Thánh Phù-xuân và cho vợ chồng tôi đủ ơn hầu việc Chúa.— *Nguyễn-văn-Xuyến.*

Phù-nhuận.—Tạ ơn Chúa, Ngài đã ban ơn bổ sức cho chúng tôi nhiều, nên ngày 28 Juillet, chúng tôi vâng mạng Chúa sai đến Hội-Thánh Phù-nhuận mà hầu việc Chúa. Nơi đây mới mở, công-việc Chúa lớn-lao, tài-sức chúng tôi kém. Xin qui ông bà yêu-dầu trong Chúa nhớ cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi được đầy ơn và quyền của Đức Thánh-Linh mà gây-dựng Hội-Thánh Chúa và đem Tin-Lành cứu-rỗi nhiều linh-hồn. Xin thành-thật cảm ơn!—*Phạm-văn-Năm.*

Cần-đước.—Chúa sai chúng tôi đến đây hầu việc Ngài đã gần hai năm, được mọi sự bình-an, vui-vẻ cả. Cảm ơn Chúa! Năm nay Chúa lại cho phép chúng tôi trở về trường học thêm, có ông bà Diệp-văn-Cần đến thay.

Vậy, nhờ qui ông bà cầu-nguyện luôn cho chúng tôi, nhưt là sự học trong khóa tôi đây được kết-quả mỹ-mãn. Chúng tôi xin thành-thật cảm ơn qui ông bà trước.

Từ nay qui ông bà nào muốn gởi thơ cho chúng tôi, thì xin cứ gởi đến Toursne là chúng tôi tiếp được ngay.—*Hoàng-trọng-Vân.*

Long-xuyên.—Từ 5 đến 7 Aoút, chúng tôi nhờ Chúa tỏ-chức một cuộc giảng phục-hưng, có mời ông bà Mục-sư J. D. Olsen. Nhơn tiện có ông Út, ông Hậu và cậu Thiện, con ông Mục-sư Liễu, cùng đến với ông bà nữa.

Buổi mai ông giảng; chiều bà dạy cho nữ tin-dồ. Sau đó ông Hậu dạy hát cho các em và ông Út dạy Kinh-Thánh cho các em. Một tối ông Olsen giảng cho người ngoại, còn hai tối kia cậu Thiện cũng làm chứng cho người ngoại.

Cuộc giảng phục-hưng nầy làm cho đời thiêng-liêng của tin-dồ được gây-dựng thêm và người ngoại được tỉnh-thức nhiều. Cảm ơn Chúa!—*Trần-như-Hồi.*

Rạch-glá.—Tạ ơn Chúa, chúng tôi đã mượn được đất, ở gần nhà máy chấy, đã dời nhà giảng cũ, cất làm nhà tu-thất. Chỉ còn lo xây-cất nhà-thờ để thờ-phượng Chúa. Xin qui-hội cầu-nguyện hộ cho sự xây-cất nhà-thờ Chúa được mau thành-tựu. Xin cảm ơn trước.

Còn có mấy anh em quyết-dịnh dâng phần mười cho Chúa, dẫu gặp nạn thủy-tai cũng chẳng sợ chi. Các ông bà đã dâng rồi là ông Dương, ông Tân, ông Tiếng, ông Yên, ông Hương, bà Khán và bà Phương. Nguyễn Chúa cứ gìn-giữ tấm lòng trung-tin của các ông bà nầy luôn cho tôi ngày gặp Chúa!—*Nguyễn-Đàng.*

Sóc-xoài.—Chúa có đưa ông bà Hammond, ông Khanh, ông Phi-Phi và hai thầy giảng Thở đến đây giảng-day trong 2 ngày, 2 đêm. Kết-quả được 31 người tin theo Cứu-Chúa. A-lê-lu-gia! A-men!
—*Nguyễn-Đàng.*

CAO-MIÊN

Kampot.—Vợ tôi là Nguyễn-thị-Mào, mắc phải bệnh ho ngặt-nghèo, chỉ mong có Thầy Thuốc Jesus thì mới chữa đặng. Vậy, tôi xin qui ông bà trong Hội-Thánh khẩn-nguyện Chúa chữa bệnh cho vợ tôi. Rất cảm ơn!—*Nguyễn-an-Cư.*

TRONG GIA-ĐÌNH

Ngủ yên trong Chúa

Ông Trần-văn-Kinh, chấp-sự chi-hội Nam-định (7-8-38).

Bà Trần-thị-Trang, tức bà Tú, nguyên chấp-sự chi-hội Hà-nội (9-8-38).

Bà bà Kiệt, thuộc-viên chi-hội An-hòa.

Cậu Daniel, con ông bà F. Audetat, giáo-sĩ Hội Anh-Em tại Sông-Không, Ai-lao (26-6-38).

Trưởng-nam ông Mục-sư và bà Quốc-

loc-Wo, tại thành Nam-ninh, tỉnh Quảng-tây (Trung-hoa).

Bản-báo cầu Chúa yên-ủi các tang-gia.

HÍ-TÍN

Thầy Nguyễn-văn-Nhung, học-sanh trường Kinh-Thành Tourane, thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Xuân-Lan, ái-nữ ông Nguyễn-hữu-Đức, tại nhà-thờ chi-hội Thanh-quit, ngày 17 Juillet 1938.

Ông Đỗ-như-Đào, học-sanh trường Kinh-Thành Tourane, thành-hôn cùng bà Nguyễn-thị-Gái, tại nhà-thờ chi-hội Tự-nhiên, ngày 31 Aout 1938.

Bản-báo cầu Chúa ban hạnh-phước cho các bạn trong gia-đình mới.

TIỀN-ĐƯA SỨ-GIẢ CHÚA

ĐƯỢC tin ông bà nguyên Hội-trưởng D. I. Jeffrey về nghỉ bên Mỹ, ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi thay mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp tổ-chức cuộc tiễn-đưa rất long-trong.

Các chi-hội Tin-Lành Đông-Pháp lạc-quyển số tiền, sắm một bộ đồ qui-giá theo cách người Việt-Nam ăn cơm (6 người), bằng sứ chế-tạo ở Limoges. Cũng có mấy món đồ bằng đầu-môi thật, và một tấm khăn bàn với 12 khâu nhỏ, do chính tay người Việt-Nam thêu cực-xảo.

Bốn giờ chiều ngày 29 Juillet, có mặt qui-vị Mục-sư, Truyền-đạo lân-cận đại-diện, đem đồ đến nhà ông kính-tặng. Ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội đọc chúc-từ và mấy vần thơ ngợi-khen Chúa vì đại-dụng ông bà, và cảm ơn ông bà vì hết lòng yêu-thương tận-tụy với Hội-Thánh Đông-dương. Xin trích mấy lời này: «Nay ông bà về nghỉ hạn, chúng tôi, là con-cái Chúa ở cõi Việt-Nam, kính dâng ông bà mấy vật nhỏ-mọn này, để tỏ chút lòng biết ơn ông bà trong muôn một. Cầu xin Chúa đưa đường-lối ông bà về được bình-yên và mau trở qua nối theo chức-vụ quan-trọng Chúa đã giao cho.» Đoạn, cũng nhau dự tiệc trà ông bà đãi rất vui-vẻ.

Tối lại, dự tiệc tại khách-sạn Yeng-Yeng, có mặt 37 ông bà Mục-sư Mỹ, Nam và Truyền-đạo. Bắt đầu hát Thi-thiên 23. Ông Hội-trưởng E. F. Irwin cầu-nguyện. Phòng tiệc lúc bấy giờ đầy sự vui-mừng và cảm-động.

Tiệc xong, ông Phó Hội-Trưởng Ông-văn-Trung đứng lên tỏ lời cảm ơn Chúa cho hội-ngộ ngày nay và tạ ơn lần nữa vì công-lao khô-nhọc ông bà đã chịu bấy lâu vì Chúa, vì Hội-Thánh. Ông thêm: «Nguyễn Chúa đưa đường lối ông bà vượt biển may-mắn, và kịp cho ông bà trở lại, cùng nhau cộng-tác ở xứ này!»

Ông Jeffrey đáp lời, rất tạ ơn Chúa và cảm-động vì thấy lòng yêu-mến thật của các bạn đồng-liêu và hết thấy tin-độ Nam-Việt. Ông hứa cứ cầu-nguyện cho việc Chúa ở đây càng được phấn hưng và ước-ao Chúa sẽ đại-dụng ông bà Hội-trưởng Irwin và tất cả các bạn đồng-sự làm nhiều việc lớn-lao trong thời-gian ông bà vắng mặt.

Bà Jeffrey cầu-nguyện cho hết thầy kẻ ở người đi. Ai nấy đồng một hi-vọng, nên hát: «Lại gặp cùng nhau, chắc ta gặp cùng nhau!» Bất tay từ-giã ông bà, ai nấy đều lộ cảm-tình chan-chứa.—Phan-vân-Hiệp.

CẦU-NGUYỆN KHẨN-CẤP

XIN Chúa cứu-chữa em Nguyễn-an-Khương, con ông bà Truyền-đạo Nguyễn-lân-Lộc, mắc bệnh ban và sưng phồng rất nguy, điều-trị tại bệnh-viện Cần-thơ đã ba tuần mà chưa bớt.

Cho ông Truyền-đạo Nguyễn-văn-Tửu đương bị bệnh thổ huyết, còn bà cũng đau nặng. Xin Chúa chữa lành hai tôi-tớ Ngài để có thể về trường học lớp tốt-nghiệp khóa này.



XÂY-ĐẮP NHÀ CHÙA

LỊCH-SỬ HỘI TIN-LÀNH VINH

TỈNH Nghệ-an có 11 phủ huyện: 3 phủ và 6 huyện ở trung-châu, cũng hai phủ ở thượng-du. Theo bản thống-kế của tòa Khâm năm 1936, số dân tỉnh này tới 680.622 người, chia ra như sau này: Việt-Nam 650.000 người, Thái và Mường 30.000 người, các kiều-dân (trừ người Pháp) 622 người. Vinh là nơi tinh-lý, lại là thành-phố lớn, có 18.000 người.

Về các phương-diện học-vấn, chánh-trị kỹ-nghệ, thương-mại lại chiếm phần ưu-thắng trong xứ Trung-kỳ. Nhưng về phần tin-ngưỡng thì cũng ở bước đường lăm-lạc, phần thiêng-liêng còn đứng vào một địa-vị rất tối-tầm; tuy có các tôn-giáo, nhưng chưa ai chỉ rõ con đường cứu-rỗi đưa người đến nơi vĩnh-phước.

Tháng Juin 1925, ông Mục-sư E. F. Irwin và ông Nguyễn-xuân-Diệm đem Tin-Lành đến cho thành-phố này. Bởi có nhiều người đương khao-khát tìm phương giải-thoát, nên mới mở giảng mấy tháng mà đã có một số đông trở-lại ăn-nàn. Đến ngày 18 Avril 1926 có 27 người chịu phép báp-têm, phần nhiều trong số đó hiện đương đứng vững. Thế là Hội-Thánh Vinh thành-lập.

Quang-cảnh Hội-Thánh đầu-tiên thật vui-vẻ, thi độ tháng Juillet 1926 ông Nguyễn-xuân-Diệm dời vào Quảng-nam, kế tiếp ông Đặng-ngọc-Cần (1926-27), ông Đào-Thúc (1927-28), ông Nguyễn-Đặng (1928-29), ông Đoàn-văn-Khánh (1929-30), ông Nguyễn-hữu-Đình (1930-32), ông Bùi-trung-Quý (1932-33), ông Lê-Châu (1933-38).

Từ khi sáng-lập đến nay, lịch-sử Hội này có thể chia làm ba đoạn: 1925-27, 1927-33, 1933-38. Đoạn thứ nhất, Hội-Thánh rất phát-đạt. Thường thường có người ăn-nàn tới. Từ 1928 đến 1933 Hội-Thánh khoảng này sa-sút, lại có nhiều sự ngăn-trở, nào cơn bất-bớ, ngăn-cấm đạo năm 1928 làm cho kẻ thiếu đức-tin phải thối-lui, nào một ông chấp-sự vì

phân-phát Lời Chúa phải bị lao-tù. So cơn bất-bớ ấy rèn-luyện đức-tin của Hội-Thánh, và trong dân quê nhiều tông, lý biết đến đạo Tin-Lành của Chúa Jêsus.

Khoảng năm 1931-32 tuy có một hồi phấn-khởi, nhưng chẳng bao lâu lại suy-tàn. Đến năm 1933 Hội-Thánh lại thật là sa-sút cực-diêm, quang-cảnh rất tiêu-diêu, chỉ còn một gia-đình có lòng trung-tin.

Nhưng cảm ơn Chúa, năm 1934-38 Hội-Thánh lại phục-hưng, người sa-ngã ăn-năn, có người đi nơi khác, và Chúa kêu-gọi số đông người mới. Trải qua 13 năm nay 8 vị Mục-sư, Truyền-đạo hiệp với quý ông bà Mục-sư Mẫu-Hội chung lo gánh-vác, tuy Hội-Thánh có lúc thanh, lúc suy, khi thuy, khi nổi, nhưng có cảnh tay toàn-năng của Chúa dắt-dẫn cho tồn-tại đến ngày nay. Kể từ đó đến nay đã dắt-dem được chừng 600 người trở lại với Chúa, trong số đó có đó 150 người đã chịu phép báp-têm, mà hiện nay chỉ còn 35, 40. Sáng Chúa-Nhật nhóm dưới 50 người. Còn một số thì sa-ngã, cũng có một số khác đi tan-tác và được đại-dụng làm rường-cột ở các Hội-Thánh khác. Cũng đã sản-xuất được 5 viên Truyền-đạo.

Lại từ trước Hội vẫn thuê nhà để giảng, thay-đổi nhiều nơi trong thành-phố. Đến năm 1935, Hội-Thánh hiệp với ông bà Mục-sư Mẫu-Hội, mua được một khu đất và năm 1936 cất được nhà-thờ bằng gạch và một tư-thất bằng *torchis*. Tháng tư năm nay lại làm được một tư-thất bằng gạch. Hiện nay hầu khắp trong thành-phố Vinh và 11 phủ, huyện ở trong tỉnh hoặc đã nghe nói về Tin-lành, hoặc đã mua sách, và tin-đờ cũng có ở rải-rác nhiều nơi trong các phủ, huyện, song chưa có Hội nhánh nào. Xin chư quý-hội cầu-nguyện đề giống kia nhờ mưa-móc thiên-thượng mà mọc lên và kết nhiều bông-trái, bồng-hội đa-tạ! —Chấp-sự Nguyễn-đức-Độ.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THƠ GIA-CƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SU H. H. HAZLETT

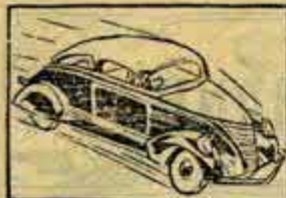
VẬY, Gia-cơ quả-quyết rằng: «Về đức-tin, cũng một lẽ ấy; nếu đức-tin không sanh ra việc làm, thì tự mình nó chết.» «Tự mình nó chết» có nghĩa là nếu đức-tin ở một mình, không sanh ra việc làm, thì nó vốn là đức-tin chết mà thôi.

3. Tin bằng trí-não thì không đủ mà cứu người ta (câu 18, 19). Trong hai câu này Gia-cơ có tỏ-bày sự phê-bình của một số tín-đồ mà ông thường gặp khi đi giảng lễ đạo này các nơi; hình như có một tín-đồ đứng dậy giữa hội-chúng mà bình-phẩm rằng: «Người (tức là Gia-cơ) có đức-tin, còn ta (kẻ bình-phẩm tự xưng) có việc làm.» Bởi lời này người bình-phẩm ấy ngụ-ý nói rằng: «Có phải người có đức-tin trôi hơn chúng chẳng? Cũng như người, ta có việc làm.» Song kẻ ấy cảm-biết sự khuyết-diểm của mình, và chẳng dám tự khoe rằng: «Còn ta có cả đức-tin lẫn việc làm.» Tại sao vậy? Bởi vì theo ý ngụ-dại của họ thì việc làm không có tương-quan với đức-tin chi hết; trái lại, họ cho hai đều ấy là biệt riêng ra với nhau.

Vậy, vì Gia-cơ quả-quyết rằng: «Đức-tin sống được tỏ ra bởi việc làm,» cho nên ông bài-bác người ấy rằng: «Hãy chỉ cho ta đức-tin của người không có việc làm, rồi ta sẽ chỉ cho người đức-tin bởi việc làm của ta.» Bởi câu đáp này, Gia-cơ có ý đố-thách thánh-giả ấy rằng: «Ta biết người không chỉ đức-tin người ra cho ta xem được, vì chỉ nhờ việc làm mới thấy đức-tin giấu kín trong lòng được.»

Vậy, ở đây ta thấy hai thứ đức-tin (sống và chết) tương phản: Thứ sống được bày-tỏ bởi việc tốt-lành; còn thứ chết vì kém-thiếu việc tốt-lành ấy thì cố-nhiên bị lên án là đức-tin giả-dối không thể cứu ai hết.

Bây giờ tác-giả dạy cho thánh-giả ấy, luôn với mọi người khác, biết rõ rằng cái đều họ tự gọi là đức-tin đó chẳng qua là tin-nhận độc-thần chủ-nghĩa của đạo-giáo Giu-da mà thôi. Theo ý người Giu-da thì tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi và không theo đa-thần chủ-nghĩa thì chắc-chắn được cứu. Song vì họ không cậy công-lao Thập-tự-giá Đấng Christ, nên họ không thể được cứu. Từ khi dân Giu-da ở xứ Ba-by-lôn về, họ không dám phạm tội với Chúa bởi sự thờ thần-tượng của dân ngoại-bang nữa, và vì cố đó họ thường đọc Phục-truyền 6: 4-9 mỗi buổi mai và buổi chiều đặng nhắc-nhở cho nhau về Đức Chúa Trời là Chúa độc-nhứt vô-nhị (Mác 12: 29). Dân Giu-da tưởng rằng nếu cứ lặp đi lặp lại câu này (gọi là Sê-ma), thì cũng được cứu, song Chúa đã cấm sự đó ở Ma 6: 7. Theo tục truyền của họ thì có câu rằng: «Người nào đọc Sê-ma khi đương nằm nghỉ, thì chẳng khác gì một người cầm gươm hai lưỡi dễ tự-vệ mình.» Cũng có câu rằng: «Đọc Sê-ma thì các ngọn lửa Ghê-hên-na (địa-ngục) sẽ trở nên mát-mẻ hơn cho mình,» và một chỗ khác lại dạy rằng: «Chính tờ giấy nào đã dùng biên mấy chữ Sê-ma có linh-nghiệm để ngăn-ngừa quỷ ác đến gần mình.» (Còn tiếp)



DU-LỊCH XỨ THÁNH



(Tiếp theo)

TRƯỚC khi từ-giã miền đất độc-nhứt vô-nhị trên thế-giới ấy, là trung-tâm sự hoạt-động của Đấng Thần-nhơn, chúng tôi muốn theo dõi Ngài đến tận giữa biển Ga-li-lê, nơi Ngài đã dẹp yên bão-tổ luôn với sự lo-ngại của các môn-đồ. Với ngót mười du-khách, chúng tôi lên một chiếc thuyền, vừa nhẹ-nhàng rẽ làn nước biếc, vừa hát những bài thơ thành thuộc lòng, như—

«Dầu trong đời tối, tôi không thấy Chúa,
«Còn tin đến ơn Ngài chẳng đời nữa;
«Khi gió thổi rất mạnh, sóng nổi lên,
«Tôi không sợ-hãi, biết neo vững-bền!»
(Thơ thánh số 54)

Thật là cảm-động biết mấy! Chúng tôi cảm thấy Đức Chúa Jê-sus ở gần bên mình. Nhưng đã đến lúc chúng tôi phải từ-giã biển Ga-li-lê để đi về phía Ca-na, là nơi Đức Chúa Jê-sus dự tiệc cưới hai môn-đồ Ngài. Đi qua mấy phố của làng này, chúng tôi bất nghĩ đến lời Ma-ri nói giữa tiệc cưới: «Ngài biểu chi, hãy vắng theo cả» (Gi. 2: 5). Thật Hội-Thánh ít vâng theo lời khuyên-bảo đó!

Từ Ca-na chúng tôi ngồi xe hơi chạy mau đến thành *Haifa*, và từ đó lại đến núi Cat-mên để nghỉ đêm. Chúng tôi buông tâm con mắt trên vịnh *Saint-Jean-d'Acre* và trên đồng-bằng mau-mác đến tận thành Bê-tô-lê-mai, nơi Thánh Phaolô đã ghé lui đi đường từ thành Ty-rô đến thành Sê-sa-rê (Sứ 21: 7-8). Phong-cảnh đẹp lạ-lùng, giống như vịnh *Naples*. Người ta truyền-khâu rằng cao hơn chỗ chúng tôi một chút nữa là nơi 450 đạo-sĩ của Ba-anh bị giá-hình.

Chính là trên núi Cat-mên này mà tôi-tớ của Ê-li đứng ngắm chơn trời bấy lần để tìm đám mây Đức Chúa Trời đã hứa, và «thấy ở phía biển lên một cụm mây nhỏ như lông bàn tay» (I Vua 18: 44). Trong thời-kỳ khô-cạn thiêng-liêng này, nào ai là kẻ tìm đám mây, điềm chỉ về một cơn mưa trút nước? Đâu đâu cũng

mở hội «phục-hưng» và «chỗ-đạo.» Đó có phải là dấu-hiệu của cuộc phục-hưng mà chúng ta mong-đợi không? Nguyễn Chúa cho thật được như thế!

Sau cùng núi Cat-mên nhắc chúng tôi nhớ tiên-tri Ê-li đã thất lưng chạy trước xe vua mà xuống núi, sung-sướng quá vì đã thắng hai trận liền: Đánh bại tà-thần Ba-anh và được Đức Giê-hô-va ban sự giải-cứ bằng cơn mưa qui-hóa biết bao!

Đi 30 cây số nữa, chúng tôi tới Na-xa-rét, nơi Đức Chúa Jê-sus ở khi còn thơ-ấu. Phong-cảnh đẹp thật: Các ngọn đồi thấp vây quanh bốn phía, và đứng trên ngọn đồi, chúng tôi ngắm làng Na-xa-rét không chán mắt. Chúng tôi dễ tưởng-tượng Cậu Bé thiêng-thoảng đi khỏi nhà Giô-sép, leo lên những ngọn đồi này để linh-hồn thông-công đậm-thấm với Đức Chúa Cha; trong nơi cô-tích ấy, Ngài cầu-nguyện để dự-bị thi-hành chức-vụ và dâng tế-lễ tối-thượng, là mạng sống mình.

Chúng tôi tới Na-xa-rét nhằm một buổi sáng Chứa-nhứt. Hết thấy nhóm-hợp trên dốc đồi trong một giờ đồng-hồ để trò-chuyện với Thánh-Tử và ôn lại vài quãng đời Ngài. Chúng tôi hát thơ thánh, khiến dân Na-xa-rét chăm-chú; họ nghe rất kính-cần. Một giờ đầy ơn-phước và cảm-động!

Đi quanh phố-xá làng Na-xa-rét, chúng tôi nghĩ đến Đấng thường đi quanh đó, mắng lo công-việc của Cha Ngài. Nhưng chúng tôi chẳng để ý đến những nơi kỷ-niệm thiêng-liêng mà người hường-đạo ngày-thor chỉ cho du-khách, lí như xưởng thợ của Giô-sép, bếp của Ma-ri, và hang đá thiêng-sứ báo tin Chúa giáng-sanh. Nhưng ở Na-xa-rét có một chỗ rất đúng, rất đáng tin, tôi muốn nói đến «Giếng Nữ Đồng-Trinh» ở chính giữa làng. Ma-ri và Con Trẻ chắc phải thường thường đến đó múc nước. Cả vùng này chỉ có giếng ấy là lớn nhất, phụ-nữ cũng còn đội vò đến đây múc nước. Chúng tôi đều uống nước giếng có từ mấy ngàn năm đó. (Còn tiếp)



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK



(Tiếp theo)

LÒNG cô thiết-tha triu-mến chốn gia-dình đã che-chở cô từ hồi cô còn ấu-trī. Cô biết chắc mình sẽ phải lìa chốn gia-dình ấy mà đi ở giữa bọn người lạ.

Đầu không muốn, nhưng bà Vệ-nỗ-ling đường cũng đành phải bày-tổ cho Luy-xi biết rõ cuộc dĩ-vãng. Bà nói với cô rằng :

— Con ơi, má có nhiều điều phải nói với con. Có lẽ một vài điều sẽ làm cho con buồn-thảm, cho nên bây nay má không bày-tổ cùng con. Song bây giờ, theo như những việc đã xảy ra, thì má rất cần bày-tổ. Con ơi, con hãy ngồi xuống mà nghe má nói.

Luy-xi lại ngồi trên ghế đầu thấp hơn ghế của mẹ nuôi, ngược cặp mắt lo-lắng mà nhìn bà. Bà bắt đầu kể :

— Luy-xi ơi, cha con tên là Lộ-bích An-tôn ; đối với chồng yêu-qui của má, cha con là em họ xa. Cả hai bắt đầu làm việc tại nhà máy Lãm-bá, nhưng không làm cùng một việc, vì chẳng bao lâu chồng má chiếm được một địa-vị tin-cần và cứ giữ địa-vị ấy cho tới lúc qua đời.

Cha con thì không như vậy. Con ơi, má buồn-rầu vì phải nói rằng cha con đầu dễ thương và có tài cao, nhưng tánh-tình nhu-nhược và hay dễ bạn-bè xấu nết ru-quến được mình. Lời đua tiếng nịnh dễ làm cho cha con xiêu lòng. Những bè-bạn kém cha con xa bèn lợi-dụng nhược-diềm đó.

Nhưng, cách ít lâu, ông Lãm-bá dùng cha con làm thợ-ký riêng, vì đã có cơ-hội xét thấy tài-năng của cha con. Bởi vậy, cha con hằng giao-thiệp với ông chủ, chẳng những ở trong nhà máy, song cũng ở nhà riêng của ông.

Ông Lãm-bá chỉ có một con gái, tên

là Luy-xi. Con yêu-dấu ơi, chính là mẹ con đây. Hồi đó mẹ con đẹp lắm. Mẹ con tự-nhiên có nhiều dịp-tiện gặp viên thợ-ký riêng của cha mình, thành thử hai bên sanh lòng luyến-ái lẫn nhau, nhưng vẫn giữ kín. Đầu ở vào địa-vị xã-hội khác hẳn nhau, song họ dường như không nghĩ đến những sự làm trở-ngại cuộc nhơn-duyên mình. Say-mê cuộc hiện-tại, họ cố-ý nhắm mắt, không nhìn đến cuộc tương-lai.

Họ giữ kín đến nỗi chẳng ai ngờ ; cả đến chồng má, là người chơi thân với cha con, cũng chẳng nghĩ-ngờ chi hết. Còn ông Lãm-bá thì mông-lo công-việc, nên không nghĩ đến sự-tình đường ấy.

Nhưng, một bữa, đầu kia tiếng nợ bay đến tai ông, nên mới diễn ra một tấn kịch kinh-khiếp. Tức-giận vô-hạn, ông kêu cha con đến và dùng những lời nghiêm-khắc hơn hết đề-tỏ ý phiến-giận cha con. Ông cũng không cho cha con làm thợ-ký riêng nữa. Nếu chồng má, vốn có thân-thể nhiều với ông Lãm-bá, không xin giùm cha con, thì cha con đã bị đuổi hẳn khỏi nhà máy.

Vậy, ông giảng chức cha con, thành thử sự-nghiệp của cha con hư-hỏng tron-trọi. Tức-bực, giận-dữ và thất-vọng, cha con bèn muốn thoát khỏi quyền của ông chủ mà cha con kể là hung-ác, bất-công. Khi nhàn-rỗi, cha con chơi-bời với bạn-bè hư-xấu. Chịu ảnh-hưởng của mấy người đó, cha con bèn hùn ầu vốn vào những vụ buôn-bán đầu-cơ, thật là điên-dại. Chẳng may tai - nạn xảy đến mau - chóng. Những kẻ ru-quến cha con chẳng qua là bọn gian-lận dẽ-mạt. Sau khi được như ý-muốn, chúng bèn lâu-thoát, để mặc một mình cha con chịu người ta kiện-cáo.

(Còn tiếp)

ĐẠO CHÚA Ở MIỀN BẮC-CỰC

(Hơn hai trăm năm truyền đạo ở miền Groënland)

MỤC-SƯ B. MENZEL, LAUSANNE, THỤY-SĨ

ĐÔI giáo-sĩ thứ nhứt mới từ làng *Heernhut* (xứ *Saxe*) đi cù-lao *Saint-Thomas*, thuộc quần-đảo *Antilles* (trung-ương Mỹ-châu) chừng sáu tháng, thì một đội khác gồm có ba người cũng lên đường đến một xứ xa, là miền *Groënland* ở Bắc-cực. Ba giáo-sĩ tiên-phong ấy từ-giã tồ-quốc vào ngày 19 Janvier 1733, do ông *Christian David*, là người rất can-dảm, dốt-dừa. Mười một năm trước, chính ông này đã dốt-dừa những anh em *Maraves* (1) xuất-dương trước nhứt. Ngày 17 Juin 1722, chính ông đã đốn gốc cây thứ nhứt để dựng làng *Heernhut*, vừa đốn vừa đọc Thi-thiên 84 : 4. Một lần nữa, ông lại đưa ba anh em «ra khỏi quê-hương, vòng bà-con, mà đi đến xứ Chúa sẽ chỉ cho» (xem Sáng 12 : 1).

Sau khi vượt khỏi nhiều nỗi khó-khăn ghê-gớm, ba anh em giáo-sĩ xuống tàu tại *Copenhagen*, kinh-đô nước Đan-mạch, vào ngày 10 Avril 1733; và vừa khi đến miền *Groënland* vào cuối tháng Mai, họ lập-tức xây một cái lều bằng đá và cỏ theo kiểu của người *Esquimaux*, là thổ-dân. Trong một bức thư, ông *Matthieu Stach* viết rằng: «Chúng tôi tìm cái gì thì gặp ngay cái ấy: Toàn những người ngoại-đạo chẳng biết chút chi về Đức Chúa Trời, họ chỉ lo một điều là bắt cho được nhiều dê-ngư, cá và nai chà. Chúng tôi muốn tỏ cho những người này biết có một Đức Chúa Trời, một Cứu-Chúa và một Đức Thánh-Linh, nhưng khổ nỗi không biết tiếng của họ. Chúng tôi muốn thăm-viếng họ, nhưng không

biết họ ở đâu.» Có lý lắm, ông tiếp: «Đối với chúng tôi sự ấy có nghĩa là: Hãy lạc đường chớ đừng lạc mất đức-lin. Mọi người cho chúng tôi là điên, nhứt là những người đã ở xứ này lâu năm và quen-biết dân này. Nhưng chúng tôi tin chắc rằng chỗ nào có Chúa thì sẽ có ánh sáng và đường đi, dầu mọi sự dường như trái-ngược.»

Kajarnak, người thứ nhứt trở lại đạo

Nhứt là trong những bước đầu gay-go, các nhà giáo-sĩ có nhiều cơ buộc phải nhờ-cậy Cứu-Chúa trong mọi sự, và cầu-xin Ngài phá tan những cửa đóng chặt và những tường-lũy cao ngất. Họ đã làm việc và phấn-đấu với Ngài, cũng «đẩy các đảng tiên-tri làm mầu-mực về sự chịu khổ và nhịn-nhục cho mình» (Gia-cơ 5 : 10). Họ đã bị đau-ốm, đã tình-nguyện chịu những sự hi-sinh, từ-bỏ hơn hết. Nào có lạ gì, thỉnh-thoảng họ phải ngã lòng rún chỉ vì bị đói lâu ngày và ở trong đêm tối hầu như không còn lại có hừng-dông. Nhưng một tia sáng thấu qua bóng tối khi người ngoại-đạo thứ nhứt đến xin dạy đạo cho để chịu phép báp-têm. Mặt trời chiếu sáng trong lòng họ khi *Kajarnak* cảm-động vì nghe nói Cứu-Chúa chiến-đấu trong vườn Ghết-sê-ma-nê và chịu đau-đớn dữ-dội. *Kajarnak* lớn tiếng kêu rằng: «Cái chi vậy? Xin thuật cho tôi nghe một lần nữa vì tôi cũng muốn được cứu.»

Nhà-thờ thứ nhứt

Đề anh em này một cảm-tưởng về những bước đầu truyền đạo ở miền *Groënland*, chúng tôi xin thuật việc xảy ra trong năm 1747, — việc này chấm hết thời-kỳ lập nền Hội-Thánh tại đó. Ấy tức là lễ khánh-thành nhà-thờ thứ

(1) Anh em *Moraves* (*Frères Moraves*) là một nhánh đạo Đấng Christ do các môn-đệ còn sót của *Jean Huss* lập thành. Họ giữ đạo rất nghiêm-khắc, và bau đầu ở các miền *Bohème*, *Silésie* và *Lusace*.

nhứt ở *Neu-Heernhut*, cũng là nhà ở của các giáo-sĩ. Một số tin-đồ giàu-có thuộc nước Hà-lan đã dâng tòa nhà đó cho Hội truyền-giáo.

Đoàn đại-biêu đem nhà-thờ đã tháo ra từng mảnh đến miền *Groenland* vào khoảng tháng Jun, và ngày 16 Octobre thì làm lễ khánh-thành long-trọng.

Ai nấy phải cảm-động vì đọc lời thuật cuộc nhóm-hợp ấy: «Hai cái kèn thổi báo hiệu bắt đầu hội-hợp. Anh em tin-đồ bồn-xử xếp chỗ cho chừng 300 người *Esquimaux*. Họ ngồi trên ghế nhà-thờ, người già ngồi trước, người trẻ ngồi sau, đờn-ông một bên, đờn-bà một bên, y như ở làng *Heernhut*. Sau khi hát bài thơ thánh bằng tiếng bồn-xử thích-hiệp với cơ-hội, ông *Jean Beck* đọc bài diễn-văn khánh-thành, và nhắc cho thánh-giả nhớ lại những bước đầu gay-go của các giáo-sĩ chỉ biết nấp sau ghình đá mà nhơn danh Đức Chúa *Jésus-Christ* cầu-xin Đức Chúa Cha cứu-rỗi người *Esquimaux*.»

Nhạc-khí họa theo bài hát du-đương. Thờ-dân suốt đời chưa từng nghe và thấy những sự như thế, nên lấy làm cảm-động và thỏa-mãn lắm.

Lập vững và mở-mang công- cuộc truyền-giáo

Những nỗi khó-khăn của bước đầu vừa qua, thì tiếp theo có những năm mở-mang bình-tĩnh nhưng vững-vàng. Cuộc truyền-giáo lan đến hai chỗ khác, là chi-hội *Lichtenfels* lập năm 1758 và chi-hội *Lichtenau* lập năm 1774. Vậy, các giáo-sĩ giao-thông với thờ-dân ở phía nam; hầu hết dần nhập vào Hội-Thánh. Một người thầy pháp trừ-danh trở lại đạo, thế là có cuộc phục-hưng lớn, rất nhiều người trở lại đạo.

Cách tổ-chức Hội-Thánh phỏng theo ở xứ *Saxe*, là tổ-quốc của các giáo-sĩ. Các tin-đồ chia làm từng «đoàn» cho các giáo-sĩ dễ săn-sóc. Đời sống thiêng-liêng được nuôi-nấng rất đầy-dủ. Buổi mai và buổi tối đều có nhóm-hợp trong nhà-thờ, còn Chúa-nhựt thì tin-đồ

nhóm-hợp không dứt đề thờ-phượng Chúa và nghe giảng. Người *Esquimaux* rất chịu học âm-nhạc, chỉ trong ít lâu đã hát và đánh nhạc-khí rất thạo. Họ ganh-dua nhau dùng âm-nhạc đề tặng về long-trọng của cuộc nhóm-hợp thờ-phượng Đức Chúa Trời.

Năm trời tháng lụn, trên miền duyên-hải quanh-hiu, xa thế-giới náo-nhiệt, một Hội-Thánh nhỏ mọc lên, hợp một bởi đức-tin trong Đức Chúa Trời và tình yêu đối với Cứu-Chúa bị đóng đinh. Hội-Thánh ấy gồm những người mà chẳng ai muốn tin rằng có thể dạy-bảo được, song lại còn dạy các giáo-sĩ phải coi chừng những người ấy như quân mọi-rợ là khác.

Lan dần bán-đảo Labrador

Bán-đảo *Labrador* hiện nay thuộc xứ Gia-nã-đại. Ở đó cũng có một số người *Esquimaux*. Vào cuối thế-kỷ thứ 18, Hội-Thánh *Morave* duỗi theo công-cuộc truyền-đạo cho người *Esquimaux* ở đó. Năm 1771, ông *Jean Haven* lập chi-hội ở *Nain*, thuộc bán-đảo *Labrador*. Hết thủy người *Esquimaux* lần lần tin theo Đấng Christ.

Trải qua hơn 160 năm, các giáo-sĩ hết sức gây-dựng một Hội-Thánh bồn-xử tự-trị tự-lập, nhưng không được mãn-nguyện. Muốn đạt mục-dich ấy, phải có các mục-sư bồn-xử. Trong vòng anh em tin-đồ có nhiều người sốt-sắng, giúp được nhiều việc, nhưng các giáo-sĩ không thể đào-luyện cho họ đủ tư-cách lãnh chức mục-sư.

Chúng ta nghĩ sao ?

Các giáo-sĩ *Moraves* hẳn treo tấm gương sáng cho anh em trong Hội-Thánh Việt-Nam, nhứt là các bạn thanh-niên. Anh em nên dâng mình lo việc truyền-đạo, dẫu gặp nhiều bước khó-khăn lúc đầu cũng chớ nản lòng, vì Chúa sẽ thưởng công anh em đời này và đời sau. «Người nào vừa đi vừa khóc đem giống ra rải, ắt sẽ trở về cách vui-mừng, mang bó lúa mình» (Thi 126: 6). — *Đỗ-đức-Tri thuật.*



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



NHÌN NHẬN GIẢNG TƠ

N NGÀY xưa, Robert Bruce, vua xứ Tô-cách-lan, phải trốn khỏi quân thù. Mòn mỏi và thất-vong, ông ẩn mình trong hang giữa một khu rừng. Ông muốn cứu tổ-quốc thoát tay quân thù, nhưng đánh trận nào, thua trận ấy. Quân-linh của ông bị giết, bị thương, hoặc phải trốn-tránh. Ông nói rằng:

—Đánh nữa chỉ vô-ích. Kẻ thù của ta quá mạnh!

Chính lúc đó ông thấy một con nhện giăng tơ giữa hai vầng đá. Nó cột một đầu tơ vào một vầng đá, rồi quàng mình qua vầng đá bên kia, nhưng lần nào cũng không tới. Ông ngồi xem nó lâu lắm, và muốn biết nó còn thử làm việc ấy bao lần. Con nhện thử làm và hỏng việc bảy lần. Robert Bruce bèn nói một mình rằng:

—Người là con nhện kiên-nhẫn và can-đảm lắm. Nếu người thử giăng một lần nữa và giăng được, thì ta cũng sẽ đem quân giao-chiến nữa.

Thì kia, con nhện quàng mình một lần nữa, và lần này nó tới vầng đá bên kia mà cột đầu tơ vào. Bruce nói lớn:

—Hỡi con nhện bé-nhỏ, ta cảm ơn người vì bài học quý-báu này. Ta sẽ thử cứu xứ Tô-cách-lan một lần nữa!

Vậy, vua lại kéo quân ra trận. Họ giao-chiến hăng-hái hết sức, thắng trận và cứu được tổ-quốc.

Sứ-đồ Phao-lô cũng dạy chúng ta rằng: «Hãy vui-mừng trong sự trông-cậy, nhẫn-nục trong sự hoan-nạn, bền lòng mà cầu-nguyện. Hãy vì đức-tin mà đánh trận tốt-lành» (Rô 12: 12; I Ti 6: 12).

HÃ-TIỆN HAY TIẾT-KIỆM?

N NGÀY kia, một bà thuộc-viên hội từ-thiên đương bước lên lầu để vào quyền tiền, thì nghe bà chủ nhà mắng đầy-tờ gái rằng:

—Chỉ lại đốt phí một que diêm rồi đấy!

Bà thuộc-viên bèn nghĩ thầm rằng mình sẽ quyền được rất ít. Tuy vậy, bà cũng

bấm chuông; cửa mở ra, bà chủ nhà tươi-cười nói rằng:

—Thưa bà, chắc bà mới nghe tôi mắng đầy-tờ; nhưng nếu tôi chẳng suốt đời tiết-kiệm từng que diêm, thì ngày nay đâu có năm trăm quan tiền mà quyền giúp hội từ-thiên.

CÓ QUI SA-TAN KHÔNG?

CÓ người đến thăm Finney, nhà truyền-đạo trứ-danh, mà nói rằng:

—Ông phải biết, tôi không tin có qui Sa-tan.

—Thật à? Finney đáp. Nay, ông hãy thử chống-cự nó một lúc, ắt sẽ tin rằng thật có nó.

ĐÁNG CHRIST YÊU-THƯƠNG TA

MỘT ông mục-sư trung-thành, đạo-đức, đương đau nặng. Anh em tin-đồ qui quanh giường bệnh, cầu-xin Chúa cứu-chữa ông. Họ nhắc với Chúa rằng ông chăm-nom bảy chiến của Ngài rất tận-tâm, và họ cứ lặp đi lặp lại mấy chữ: «Chúa biết rằng ông mục-sư yêu-mến Ngài biết bao!»

Nghe vậy, ông mục-sư bèn xây qua phía họ mà nói rằng:

—Xin anh chị em đừng cầu-nguyện thế. Khi Ma-ri và Ma-thê sai người đi mời Đức Chúa Jê-sus, thì họ không nói: «Lạy Chúa, này, kẻ yêu Chúa,» nhưng nói: «Lạy Chúa, này, kẻ Chúa yêu mặc bệnh.» Tôi được yên-ủi chẳng phải vì tôi yêu Chúa cách bất-toàn, nhưng chính vì Chúa yêu tôi cách trọn- vẹn.—*Church of Christ Advocate.*

GẦN ĐẾN LỄ GIẢNG-SANH

CÁC bạn kíp gởi về tòa soạn hoặc bài hát, lời làm chứng, truyện ngắn, thì ca có quan-hệ đến lễ Giảng-sanh. Nhứt là xin các bạn đáp vắn-tắt câu hỏi này, không quá 100 tiếng: «Nếu bạn là một trong ba bác-sĩ, bạn sẽ dâng lễ-vật nào cho Đức Chúa Jê-sus? Tại sao vậy?» Xin cảm ơn các bạn trước.—*T. K. B.*

PHỤ-TRƯỞNG THÀNH-KINH BÁO

(Xin đem hồn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 8

SỐ 92 — OCTOBRE 1938

NGỒI TÙ

BỔ - ĐỨC - TRÍ, HÀ - NỘI

NHẤT nhật tại tù, thiên thu tại ngoại!» Kia, một trang thiếu-niên đầy hi-vọng, đã chịu ơn nuôi-dạy đầy-dủ của cha mẹ, nhưng trong một

phút lâm-lỡ đã trái-phạm luật-pháp. Chàng lo trốn-tránh, nhưng bị bắt, bị tra-hỏi, bị xét-xử, bị tuyền-án và bị giam-cầm. Tinh-cảnh của chàng thật đáng thương-xót, ái-ngại lắm. Nhìn tháng, ngày trôi, chàng cảm thấy đời mình đau-

khô quá. Nhưng còn hàng triệu người, còn phần đông hơn-loại sa vào cảnh tù-tội đau-khổ hơn muôn phần, vì có chính linh-hồn họ bị giam-cầm trong tội-lỗi. Có phương-pháp giải-thoát không? Tôi xin thử giải-dáp vấn-đề quan-trọng ấy như dưới.

CHÀNG ĐÓ ĐƯỢC NUÔI-DẠY HOÀN-TOÀN.—Sanh chàng ra, cha mẹ đặt rất nhiều hi-vọng tốt-đẹp vào chàng, và đã tận-tụy hi-sinh để nuôi-dạy chàng, gây cho chàng một tương-lai tốt-đẹp. Cha mẹ cũng lấy chính thân mình làm gương ăn-ở cho chàng, tự tin rằng cuộc đời mình sẽ có ảnh-hưởng quý-báu trên đời con. Không ai có thể hiểu thấu sự yêu-thương sâu-rộng của cha mẹ đối với chàng,—sự

yêu-thương ấy đáng như một bàn tay tiên-giữ chàng khỏi sa xuống vũng ô-trọc của tội-ác.

Khi dựng nên loài người, Đức Chúa

Trời cũng hi-vọng rằng họ sẽ là một «kiệt-tác» của Ngài. Ngài đã đặt họ vào một hoàn-cảnh đầy-dủ những điều-kiện cho tâm-thần, linh-hồn và thân-thể họ phát-triển trọn- vẹn. Họ luôn luôn được trực-tiếp với Đức Chúa



VÌ MỘT PHÚT LỖ-LÀM...

Trời để ngắm-xem sự thành-khiết, oai-nghiêm, từ-ái của Ngài, nhờ đó lần lần sẽ đổi ra giống như Ngài về phần đạo-đức.

CHÀNG ĐÓ BỊ CẮM-ĐỔ.—Có lẽ cha mẹ đã cho chàng đến thành-phố lớn để học-tập. Có lẽ chàng đã tự tin đủ sức thắng mọi chước cám-dỗ ở chốn phần-hoa. Có lẽ chàng đã làm quen với nhiều bạn học. Có lẽ họ rủ chàng đi chơi-bời. Có lẽ thoát-dầu chàng từ-chối, nhưng lần lần nhường chỗ cho lối đường-mật của bạn-bè hư-xấu mà quên hết những lời khuyên-bảo, răn-dạy của cha mẹ. Cha mẹ cho chàng đến thành-phố lớn học-tập vì mong rằng chàng sẽ làm về-vang cho thân mình và cho cha mẹ, chớ có ngờ đâu

GIỜ NÀY QUA ĐỜI

NÊN

NHỚ

PHƯỚC

HAY

HỌA

CÒN

ĐỜI

ĐỜI

rằng chàng thiếu ý-chí kiên-quyết mà đến nông-nổi ấy.

Đức Chúa Trời muốn loài người học-tập đi đường đạo-đức, quân-tử, nên cho họ vào một trường thử-nghiệm, cũng như vàng cần thử lửa mới bày-tỏ giá-trị của nó. Ngài cho loài người cơ-hội đứng trước thiện và ác, sự thánh-khiết và sự ô-uế, Đức Chúa Trời và ma-quỉ, rồi Ngài cho họ được tự ý lựa-chọn và phải chịu lấy kết-quả của sự tình-nguyên lựa-chọn đó. Quan-niệm về Đức Chúa Trời, sự hiểu-biết họa, phước trong đời sau, lương-tâm, ba cái đó là ba hàng rào ngăn-cản loài người chọn sự ác, sự ô-uế và ma-quỉ. Nhưng, tiếc thay, lời cám-dỗ đường-mật nhứt-thời của ma-quỉ làm cho loài người mờ-mịt, và chỉ trong giây-lát họ đã tình-nguyên chọn tội-ác.

CHÀNG ĐÓ TRÁI-PHẠM LUẬT-PHÁP.—Trong một phút diên-dại, chàng đã cướp của, giả-mạo, bội-tín, hoặc giết người. Trong phút đó, chàng quên lời dạy-dỗ và lòng yêu-thương của cha mẹ. Trong phút đó, chàng quên cả tương-lai tốt-đẹp của mình. Chàng biết mình không nên trái-phạm luật-pháp, nhưng không đủ nghị-lực mà giữ mình.

Khi hồi ý-chí tự-do, loài người đã chọn lấy tội-ác, thì tội-ác làm chủ lòng họ và họ khuynh-hướng về tội-ác. Quan-niệm về Đức Chúa Trời, sự hiểu-biết về đời sau và lương-tâm không thể giữ họ trái-phạm mực-thước của đạo-đức. Họ quên hết, nhắm mắt lại mà phạm tội cho thỏa tư-dục. Kinh-Thánh chép rằng: **«Mỗi người bị cám-dỗ khi mắc tư-dục xui-giục mình. Đoạn, lòng tư-dục curu-mạng, sanh ra tội-ác; tội-ác đã trọn, sanh ra sự chết.»**

CHÀNG ĐÓ CHẠY TRỐN NHƯNG BỊ BẮT.— Một khi trái-phạm luật-pháp, chàng liền biết rằng luật-pháp sẽ trừng-trị mình. Chàng trốn-tránh, nhưng tòa án cử truy-tố. Chàng bối-rối, sợ-sệt, và nghi-ngờ mọi người. Nhưng lưới công-lý bao-vây bốn phía, và chàng trốn sao cho thoát. Chàng bị bắt. Lúc ấy chàng hối-hận hết sức, nhưng sự đã rồi.

Khi loài người trái-phạm mực-thước đạo-đức của Đức Chúa Trời, thì lương-tâm cảnh-cáo cho họ biết rằng sẽ có án phạt kinh-khiếp trong đời sau. Đã mắc tội, loài

HƯỞNG VĨNH-PHƯỚC,

BẠN SẼ ĐẾN ĐÂU?

người bèn tránh mặt Đức Chúa Trời, không dám suy-nghĩ đến Ngài, họ tự lừa-dối mình mà quả-quyết rằng Ngài không thực-hữu. Song những khi vụt nghĩ đến sự công-bình cực-diêm của Đức Chúa Trời, họ bèn bối-rối, sợ-sệt. Tiên-tri Ê-sai có nói: «Những kẻ ác giống như biển dương động, không yên-lặng được, nước nó chảy ra bùn lầy. Đức Chúa Trời ta đã phán: Những kẻ ác chẳng hưởng sự bình-an.»

CHÀNG ĐÓ BỊ THÂM-VẤN VÀ PHẢI THỬ TỘI. — Trong phòng dự-thăm, chàng hết sức chối tội-lỗi. Người ta tìm đủ bằng-cớ để buộc tội chàng, và khi ấy chàng phải ngậm miệng.

Đức Chúa Trời có cần thâm-vấn loài người không? Trước mặt Ngài, họ có thể chối tội mình không? Chẳng khi nào! Xin nghe lời Kinh-Thánh: «Chẳng có vật nào được giấu-kin trước mặt Chúa, nhưng thấy đều trần-trụi và lộ ra trước mặt Đấng mà chúng ta phải thưa lại.» Đức Chúa Trời như người quay phim thu được mọi hành-vi, cử-chỉ và ngôn-ngữ của anh em trong chỗ không ai nghe, thấy. Hơn nữa, Đức Chúa Trời có thể thu được mọi tư-tưởng kín-giấu của anh em. Anh em có nhớ mười năm trước, ngày này, giờ này, mình đã làm những gì chẳng? Chắc quên rồi. Nhưng Đức Chúa Trời nhớ và sẽ tỏ cho anh em biết hết, dường như mọi việc ấy mới xảy ra ngay bây giờ. Tái-tri huyền-diệu của Đức Chúa Trời chắc làm cho anh em ghê-sợ. Thánh Phao-lô xưa cũng ghê-sợ như thế, đến nỗi phải kêu rằng: «Miệng nào cũng phải ngậm lại, cả thiên-hạ đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời!»

CHÀNG ĐÓ BỊ XÉT-XỬ VÀ BỊ LÊN ÁN. — Phiên tòa công-khai đem cho chàng sự hồ-thẹn khôn xiết. Từ khám tù ra tòa án, chàng bị nhiều người nhìn vào mặt một cách tò-mò và khinh-bí. Chàng nghe họ thì-thào: «Người như thế mà ăn cắp,... mà lừa-dạo.» Chàng cúi mặt xuống. Ông chánh-án đọc bản cáo-trạng, chàng tái mặt, run-rẩy vì biết mình không tránh khỏi tội. Rồi chiếu theo luật-pháp, chàng bị kêu án phạt tù.

Luật-pháp của loài người có khi thiên-vị vì cơ-chung-tộc, giai-cấp hoặc tiền-của. Nhưng luật-pháp của Đức Chúa Trời là công-bình cực-diêm, không ai có thể làm

GIỜ

NÀY

BẠN

HÃY

CHỌN

MAU,

KÉO

TRỄ

AY PHẢI TRẦM-LUÂN?

JÊSUS MỜI! JÊSUS MỜI!

thiên-lệch được. Luật-pháp ấy tuyên án rằng: «**Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết... Tiền công của tội-lỗi là sự chết.**» Trước mặt Đức Chúa Trời, không một việc gì có thể giảm tội của loài người. **Muốn việc thiện lớn nhứt không thể đền-bù một tội nhỏ nhứt của người ta.** Không luật-sự nào có thể bào-chữa tội-nhơn trước mặt Đức Chúa Trời. Không ai có thể chống án của Đức Chúa Trời đã tuyên.

CHÀNG ĐÓ BỊ GIAM-CẦM TRONG KHÁM TỬ. — Từ ngày chịu án, chàng mất hết tự-do, phải quanh-quần trong bốn bức tường đá dày trên có giăng dây điện. Chàng phải ăn-uống kham-khò, bận áo số, không đủ áo ấm mà che thân. Đôi khi cũng được ra ngoài, nhưng là để đi làm-lụng khó-nhoc trong các sở nhà-nước. Chàng bực trí, khó chịu lắm, muốn vượt ngục, nhưng kia, người lính canh vẫn vào sẵn khẩu súng để bắn chết tù vượt ngục. Tài-trí chàng môn-mỏi lần, lông sanh ra cứng-cỏi. Nhớ lại lúc còn được tự-do ở ngoài, chàng thờ dài. Chàng muốn những kẻ ở quanh mình cứu mình với, nhưng chàng thất-vọng, vì họ cũng là tội-nhơn bị giam-cầm như mình vậy.

Ấy đây tâm trạng tả rõ loài người đã chết vì cơ tội-lỗi. Tội-lỗi làm chủ của đời họ. Đôi khi họ thấy cuộc đời phóng-dăng là trống-trái, vô-nghĩa, bèn muốn tự-giải-thoát; nhưng xiềng-xích của tội-lỗi mạnh-mẽ lạ thường, họ không sao bẻ gãy được. **Bàn tay sắt của tội-lỗi đè mạnh linh-hồn người ta, đè nổi thiên-lương lẫn lẫn tiêu-tán, và cõi đời chẳng khác chi địa-ngục.** Loài người muốn nhờ

bậc thánh-hiền này, vị giáo-chủ kia giải-thoát mình, nhưng phải thất-vọng vì các bậc ấy cũng chỉ là người, cũng loanh-quanh trong vòng tội-lỗi, cũng tìm phương giải-thoát bản-thân mà chẳng tìm ra.

CHÀNG ĐÓ ĐƯỢC AN-XÁ. — Vì chánh-phủ mới lên cầm quyền muốn thi-ân cho dân, hoặc vì có cuộc đảo-chánh lập lên một chế-độ khác, hoặc vì kỷ-niệm một ngày về-vang của tò-quốc, nên có sắc-lệnh ân-xá hết thảy tội-nhơn. Nhận tin ấy, chàng vui-mừng hết sức, vì từ nay lại được sống cuộc đời tự-do như trước. Chàng không cần trả một xu nào, vì là ơn chớ chẳng phải mua, bán.

Từ Thiên-dàng cũng phát ra một ý-chỉ thiên-niên bất-dịch của Đức Chúa Trời, là **hễ ai nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa của mình, thì được tha-thứ tội-lỗi, thoát khỏi án phạt đời đời nơi địa-ngục và nhận-lãnh sự sống vĩnh-viễn trên Thiên-dàng.**

Thật là một tin-tức tốt-lành làm cho muôn dân nức lòng mừng-rỡ. Hỡi độc-giả, nếu anh em cảm thấy mình đương làm tội-mọi cho tội-lỗi và tham-dục, hãy kịp tin Đức Chúa Jê-sus-Christ để nếm-trải quyền-năng cứu-rỗi của Ngài. Hãy nhớ rằng chỉ một mình Đức Chúa Jê-sus-Christ có thể hoàn-toàn cứu-rỗi anh em đời này và đời sau, vì Ngài đã chịu chết chuộc hết tội của anh em, đã toàn-thắng Tội-ác, Tử-thân và Ma-quỉ. Phước lớn Cứu-Chúa ban chẳng đời giá-cả, ô, tội-nhơn! sao dám xây lưng không nhận! Hãy quả-quyết xây-bỏ đường tội-ác, quay về Chúa Jê-sus để sống cuộc đời tươi-đẹp.

HÃY ĐẾN MAU! HÃY ĐẾN MAU!



MẸ TÔI CÙNG

PHẦN THỨ NHẤT

(Trong nhà ông Tâm)

Ông Tâm (*vài-nữ bá*).—Minh có sẵn tiền đưa cho tôi mượn bớt hai hào, tôi đi nhà giảng để dâng cho Chúa.

Bà Tâm (*hót-hải la*).—Hai hào! Hai hào! Nhà giảng hoài hề. Bực mình quá (*vừa nói vừa bỏ đi vô phòng*).

Thằng Hảo (*con ông Tâm*).—Con còn hai hào trong ống đây. Cha muốn lấy dâng cho Chúa thì lấy đi cho rồi.

Ông Tâm (*cảm-dộng*).—Thôi, cha con ta cùng đi nhà giảng...

PHẦN THỨ NHÌ

(Trường Chúa-nhứt, hai năm sau)

Ông Giáo.—Các em có biết hôm nay tôi nói về gì?

Cả bọn (*ồn ồn*).—Về xi-nê! Ồ... Về đánh bạc...! Không... Nói lão...

Ông giáo.—Im cả. Nói về giấy tiền, vàng bạc.

Cả bọn.—À, à! Ra thế... thú lắm!

Một cậu học-sanh.—Ồ... Thú lắm, chỉ làm giàu cho ba người Tàu bán tạp-hóa..... Ồ, ngu thật!

Ông giáo.—Các em nói sẽ chớ. Cũng hại đã đành. Các em đã biết chớ. Chẳng những người quá-cổ không dùng được tiền dốt ấy, chỉ làm trò dị-đoan, tổn tiền vô-ích. Bần-phận các em, khi cha mẹ còn sống, nên ăn ở đối-dãi với người cho xứng-dáng, chớ giả-sử người qua đời, phỏng về thế nào mà ăn, mà cúng, mà đốt tiền, vàng bạc? Có phải thế không, các em?

Cả bọn.—Thưa ông phải lắm...

Một cậu.—Nói thế chớ trừ thằng Hảo ra, chúng con đã thêm dốt giấy tiền, vàng bạc.

Ông giáo.—Ai nói cậu Hảo dốt vàng bạc à? Có phải thế không, trò Hảo?

Hảo.—Thưa ông (*nghe-ngháo*). Từ khi cha con chết đi, mẹ con hay đốt giấy tiền lắm, nghe đầu làm như thế để bà nội con cho đi đánh bạc, và có đi thế thì con mới xỏ đến đây học...

Ông giáo.—À, thế chớ? Mẹ cậu đã chẳng cầu-nguyện rồi ư? Cậu ơi! Cậu phải nhận-biết bần-phận làm con. Tôi biết ông Tâm lắm. Cậu nên nói nghiệp ông và nên khuyên bà ấy, để khỏi làm sai lời trời của người quá-cổ. Né! cậu Hảo né! Cậu hứa đi nào?

Hảo (*cảm-dộng, run run*).—Con hứa sẽ không phật ý Chúa.

Cả bọn.—Phải lắm. Thế là từ rày bọn mình sẽ tự-dắc với thầy và với Chúa mà dám nói rằng «chẳng» ai đốt giấy tiền. A-lê-lu-gia... a....!!...

PHẦN THỨ BA

(Trong nhà bà Tâm)

Hảo.—Mẹ ơi, mẹ đang làm gì đây?

Bà Tâm.—Mấy hồi làm gì? Cũng cho cha mấy về lấy tiền xài cho sướng, còn hồi. Còn mấy, mấy đi đâu về đó?

Hảo (*tuông-cuồng*).—Mẹ ơi! Thầy giáo trường Chúa-nhứt nói...

Bà Tâm.—Hừ..., nói sao? Mau!

Hảo (*bối-rối*).—Thầy ấy bảo cúng là vô-ích, người chết không về lấy tiền được. Lúc sanh-tiền,.....

Bà Tâm.—Sanh-tiền gì?... Chỉ kiếm chuyện. Không đốt giấy cho cha mấy, thì cha mấy lấy gì xài... Tội-nghiệp!

Hảo (*thấy mẹ dịu*).—Tội-nghiệp thật, lúc cha còn sống, cha xin mẹ hai hào, mẹ không cho. Bây giờ cha chết đi, mẹ đem tiền dâng cho mấy ông bán giấy

tiền. (lầm-bầm) Ôi! mẹ... tôi... cùng!
(Ngoài phố có tiếng rao: «Ai... kẹo...
kê... e... o không!!!»)

Hảo. — Ô, hay mẹ cho con xu mua kẹo...

Bà Tâm. — Tiền còn đâu, con! Bao nhiêu tiền mẹ đã trút hết vô học tử tiệm bán giấy tiền rồi...

Hảo. — Đấy, mẹ xem, đã tốn tiền mà vô-ích, tốn công, xả rác. Như thế lại không đáng là tin-dờ, mẹ ạ ..

Bà Tâm (cảm-dộng). — Phải, mẹ nhận thấy có tội với cha con nhiều lắm. Nhưng, xin con đừng bỏ mẹ, con cầu-nguyện cho mẹ nhớ.

Tâm. — Cảm ơn Chúa. Mẹ hứa từ rày sẽ đi nhà giảng, bỏ thứ giấy tiền dốt ấy, và cho con.... xu nhé!

Bà Tâm (cúi xuống vuốt-ve con). — Ủ, thôi, con vào lấy sách hát mà dạy

lại thằng Cam với. Nó mới ở nhà-quê ra, chưa biết chữ. Con nhé!

(Hảo chạy vào, chợt lại có tiếng rao: «Ai mua k...eo kê...e...o... không!!!?»)

Bà Tâm. — Ôi chổng tôi ơi! Con tôi ơi! Lạy Chúa, xin Ngài tha-thứ cho tôi!
(Chợt một cậu bé vào, tay cầm gói kẹo, hớn-hở).

Cậu bé. — Hảo ơi! (thấy bà Tâm) Chào bà ạ. Hảo ơi! Có kẹo.

Bà Tâm. — Kẹo đâu lắm thế?

Cậu bé. — Thưa bà, bây giờ tôi mới dám nói thật, chẳng giấu chi bà. Nguyên chúng tôi đã giao hứa với anh Hảo, nếu anh ấy giữ lời hứa mà kéo bà về Chúa, sẽ cho ăn kẹo. Tôi đã rình ngoài ấy nãy giờ. Đến đây, cảm-dộng quá, tôi không thể đợi lâu được, phải vội vào ngay. Đấy, anh Hảo, gói kẹo đây.— *Phan-xuân-Thiên, Đa-lát.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

ĐỐ AI BIẾT?

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

- 139. — Gia-ên, vợ Hê-be (Quan xét 4: 21).
- 140. — Vua Mô-áp (II Vua 3: 27).
- 141. — Áp-sa-lôm (II Sa 18: 9).
- 142. — Giô-na-than, làm mưu-sĩ và kỹ-lục (I Sứ 27: 32).
- 143. — Ra-chên (Sáng 35: 19).
- 144. — Xim-ri (I Vua 16: 18).
- 145. — Phục 30: 14.
- 146. — Một tên của dân Y-sơ-ra-ên dùng trong văn-thi (Phục 32: 15).
- 147. — Quan 9: 7-15.
- 148. — Giô-ram (II Vua 3: 1; 6: 24-33).

Các bạn đáp trúng. — 10 câu: cô Bẫy, Tân-châu; ông Lay, Hà-nội. 9 câu: ông Chiêu, Gai-nhum; ông Thịnh, Pnom-penh. 8 câu: ông Văn, Mô-đưc; cô Ngọc-Bích, Cần-thơ; cậu Lơ, Phan-thiết (14 tuổi). 7 câu: cô Vẽ, Cao-lãnh. 6 câu: ông Cử, An-hóa. 5 câu: ông Sứ, ông Đeo, An-hóa. 4 câu: cô Phấn, Tam-kỳ. 3 câu: cô Chiên, An-thái-đồng.

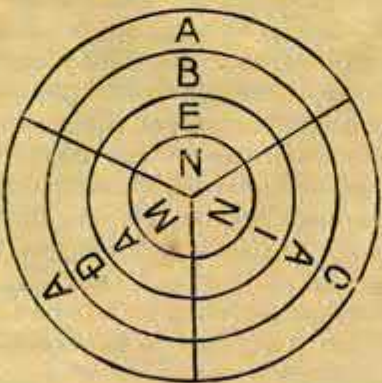
Vậy, cô Bẫy và ông Lay được giải thưởng của Thánh-Kinh Báo.

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

- 149. — Ba bậc danh-nghơn nào đã ngụ tại Hếp-rôn?
- 150. — Việc lớn hơn hết của Anh-rê là gì?
- 151. — Thi-thiên nào ngắn nhất? Có mấy câu? — A. R. Wells.

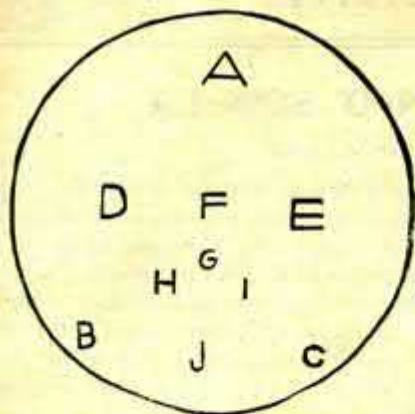
- 152. — Sách nào có chỗ ba câu hiệp làm một mà thiếu một câu? — Lê-vân-Sửu.
- 153. — Ai làm thơ-kỳ cho Giê-rê-mi?
- 154. — Đâu có chép về núi chúc phước và núi rủa-sả? — *Ta-xuân-Vân, Mô-đưc.*
- 155. — Đâu có chép điều-răn là đên, luật-pháp là ánh sáng? — *Cô Ngọc-Bích.*
- 156. — Ai tìmặng suối nước sôi trong đồng vắng?
- 157. — Vua nào ngò ngang qua cửa sô, bắt gặp một người nói dối?
- 158. — Câu Kinh-Thánh nào có năm chữ «vinh-quang»? — *Võ-vân-Thịnh, Pnom-penh.*

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC



Các bạn đáp trúng. — Ông Chiêu, Cai-nhưm; cô Phấn, Tam-ký; ông Vân, cô Võ, Mộ-đức; ông Chi, cô Chiên, cậu Trung, An-thái-đông; cô Vẽ, Cao-lãnh.

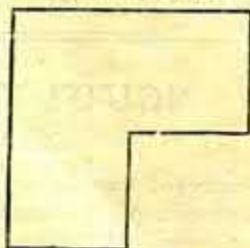
XẾP LẠI CÁCH KHÁC



TRONG số báo 89, cùng mục này, tôi có vẽ một cái phòng tròn và mười anh học trò tinh-ngịch ngủ chung. Tôi muốn chia ra bởi ba phòng tròn nhỏ tréo nhau, và đã có bài giải. Bây giờ người ta muốn làm ba phòng tam-

giác đều chia mỗi anh nằm trong một khoảng đến nỗi không thể giao-thông với nhau. Nhờ các bạn chia hộ. — *Phan-xuân-Thiện, Đa-lát.*

CHIA BÁNH



BÀ Nam mua cho bốn con một cái bánh ngọt hình vuông. Trước khi chia, con một bà láng-giềng sang chơi, bà liền cắt cho em đó một phần. Cái bánh còn lại thành hình thước thợ (xem hình vẽ). Khi bà sắp chia bánh đó cho 4 con, thì cậu nào cũng muốn phần của mình phải **giống và bằng phần các cậu kia**, nghĩa là bà phải chia làm **bốn phần như nhau**. Các bạn chia giùm. — *Nguyễn-ngọc-Chân.*

X. — CƠN HỒNG-THỦY

Sáng-thể Ký đoạn 7 (học thuộc lòng câu 5)

ĐOẠN 6 chép lời báo-cáo của Chúa về nước lụt. Ngài bảo Nô-ê dự bị phương-pháp cứu-rỗi cho kẻ tin, là chiếc tàu. Đoạn này tả cơn nước lụt

Khi còn bảy ngày nữa, Chúa phán-bảo Nô-ê phải dẫn những người tin vào tàu. Song chỉ có vợ, ba con trai và ba đầu cừu tin mà thôi, còn hết thảy đều chê-cười ông. Chúa bảo Nô-ê đem theo mình mọi loài sanh-vật, mỗi thứ một cặp, có đực và cái, trống và mái, hầu lưu giống về sau. Nô-ê làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va phán-dẫn. Đoạn, Chúa đóng cửa tàu lại.

Ngày 17 tháng 2 năm sáu trăm đời Nô-ê, khởi-sự mưa to 40 ngày đêm, và lụt-ngập khắp mặt đất. Nước dâng lên trên những ngọn núi cao hơn hết 15 thước. Tàu Nô-ê trước ở trên núi,

bây giờ thành ra linh-dinh trên mặt biển cả. Trọn 150 ngày đêm như vậy, làm cho người và vật đều chết hết.

Suy-gẫm. — Thử tưởng-trong tình-cảnh mọi kẻ ở ngoài tàu lúc đó thế nào. Chao ôi! Sợ-hãi, hối-hận, rân-sức tự cứu mình, kêu-van, khóc-lóc. Nhưng trễ quá, nước tới, nhảy sao kịp! Khi Chúa Jê-sus tái-lâm cũng vậy (Khải-huyền 1: 7).

Còn những người ở trong tàu thế nào? Ôi! Bình-yên, vui-vẻ, nghĩ lại đức-tin và việc khó-nhọc, nhịn chịu bấy lâuặng làm theo mọi điều Chúa phán-dẫn, thật không vô-ích. Ai ở trong **Đấng Christ** khi Ngài đến, cũng vui-vẻ thế ấy. «Hãy nhịn-nhục và bền lòng, vì kỳ Chúa đến gần rồi» (Gia-cơ 5: 8). — *Mục-sư Phan-vân-Hiệu, Bến-tre.*



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



NGƯỜI THÁI ĐEN Ở SƠN-LA

GIANG-SU NGUYỄN-HẬU-NHUƠNG

SỰ cầu-nguyện, sự ước-ao, sự mơ-tưởng, sự cảm-động trong những lúc nghe lâm chuông ở Hội-đồng về người Thượng-du ở những chốn rừng xanh núi thẳm, nước độc ma thiêng, ngày nay đối với tôi đã trở nên thực-sự: Chúa đã mở đường và đưa-dẫn chúng tôi lên Sơn-la, một tỉnh thượng-du Bắc-kỳ, để làm chứng về ơn cứu-rỗi của Chúa cho người Thái đen ở đó.

ĐƯỜNG ĐI

Tỉnh Sơn-la ở về phía tây xứ Bắc-kỳ: Bắc giáp Yên-báy, nam giáp Thanh-hóa (Trung-kỳ) và Samnua (Lào), tây giáp Lai-châu, đông giáp Hòa-bình và Phú-tho; cách thành-phố Hà-nội 312 km, do đường đi qua Hà-dông, Hòa-bình, Chợ-bờ và đường *Saint Poulouf* đến Sơn-la.

Đường tuy chỉ hơn ba trăm cây số, mà hai phần ba là đường rừng, sự đi lại rất là hiểm-trở. Đường đi trong núi, giữa núi và trên núi, lại cong-queo, heo-lánh, gập-gình, nhiều cầu bằng tre, leo ven bờ suối; về mùa rét thì sương mù bao-phủ, đến mùa nắng lại nước lũ, mưa rào. Lúc tốt trời, có thể đi Hà-nội suốt Sơn-la một ngày bằng ô-tô Ford, còn mùa mưa thì không kể: hai, ba ngày, có khi phải bốn năm ngày mới leo lên được cũng có.

Đường thủy thì có thể nhờ sông Đà (*Rivière Noire*), từ Chợ-bờ đi Ta-bù độ bảy, tám ngày, rồi cỡi ngựa hay đi xe ô-tô 30 cây số nữa thì đến tỉnh-hỵ. Nhưng đường thủy cũng không dễ: Nhiều thác cao, nước chảy mạnh và xoáy, mà thuyền thì nhỏ, lên rất khó-khàn, nếu không phải tay lái thạo thì khó lòng mà qua được hàng chục cái thác lớn. Nhưng về mùa nước lũ thì cũng có thể đi lại được.

Suốt đường từ Chợ-bờ đến Sơn-la, hoặc bộ hoặc thủy cũng có nhiều phong-cảnh

thiên-nhiên tuyệt đẹp. Nào những thành nước trắng xóa từ trên đỉnh núi đổ xuống, vừa kêu-gào, vừa vội-vàng chảy xuống trũng, nào những khúc đường quanh-co, dưới có trũng, trên có rừng, cây cao chót-vót, cành, lá, quả, hoa đủ màu-sắc trông rất ngoạn-mục; những đàn chim tự-do bay nhây, ca-hát véo-von, những ngọn suối chảy ngăm, tiếng kêu róc-rách; nào những bản (làng) ở cạnh đường cái, lẫn trong thung-lũng, trên sườn núi, những nhà cao có chơn, nào vàng, đen, xám, xen lẫn với lá xanh, hoa vàng, đỏ, rất đẹp.

Đường thủy thì nào những thác to và cao, nước dùn trắng xóa, những hòn đá lở-nhò, những giòng nước từ nguồn thì nhau chảy xuống, cuộn-cuộn, âm-âm, thuyền đi qua đã xa, trống ngực đã ngừng đập mà tiếng thác nghe vẫn còn rõ. Hai bên đường cũng núi cao, rừng rậm, cây-cối um-tùm; những cửa hang rêu bám xanh ngắt, có chỗ trong núi đá, kề mé sông, quanh năm cứ có nước rơi lác-đác như trận mưa rào. Cũng lần-lượt trên rừng cao, xen với cây-cối, những nhà của người Mèo cao chót-vót trên đỉnh núi. Và rất nhiều cảnh đẹp và lạ, phải có ngọn bút của những nhà thi-sĩ, văn-sĩ đại-tài mới có thể tả hết được.

CHÁNH-TRỊ

Địa-thể tỉnh Sơn-la rộng độ 4.000 cây số vuông. Chia ra làm sáu châu (phủ, huyện), dân-số được hơn 100.000 người Thái, cũng có cả một ít người Mường, Mán, Mèo và Xá. Còn người An-nam và Khách thì chỉ đến buôn-bán ở các châu (phủ-hỵ), các Mường và các bản dọc theo bờ sông Đà.

Dân Thái thuộc quyền bảo-hộ của chánh-phủ Pháp. Có ông Công-sứ cai-trị. Cũng có trại lính khố xanh do ông giám-binh chỉ-huy.

= QUẢN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO =



CHARLES H. FINNEY

LÚC THƠ-ẤU

Charles H. Finney sanh ngày 29 tháng tám năm 1792 tại *Warren*, xứ *Connecticut* (Hoa-kỳ). Khi cụ thân-sinh đến ở trong miền đất của bá-tước *Oneida* (xứ *New-York*), thì cậu mới lên hai, bởi ấy miền đất này hầu như là chỗ đồng không mông quạnh.

Những nhà thực-dân mới đến lập ngay mấy trường công, song họ chẳng hiểu-biết gì về Tin-Lành. Cậu bé *Charles H. Finney* theo học đến năm 15 hay 16 tuổi.

Cha mẹ cậu không theo đạo nào hết; trong vòng những người lân-cận họ, đạo-đức thật hiếm có. Nếu không có người truyền-đạo châu-lưu nào đến ở giữa họ, thì họ chẳng bao giờ được nghe giảng về Đức Chúa Jê-sus.

Cảnh-ngộ buộc cụ thân-sinh cậu lại phải di-cư đến ở trong nơi hiu-quạnh, về phía nam hồ *Ontario* một ít, trong miền này bạc-tiền và dân-cư cũng hiếm như ở miền đất cụ ngụ trước.

Đến khi 20 tuổi, *Finney* để hết tâm-trí vào việc học, cậu lại đến *New-York* và theo học trong một trường cao-đẳng.

TẬP-SỰ TRONG SỞ TRẠNG-SỰ

Năm 1818, ông 26 tuổi, vào học một trường luật.

Ông viết rằng: «Từ trước đến giờ tôi không bao giờ được hưởng những đều mà người ta gọi là quyền-phép của đạo. Tôi được nuôi-dạy trong rừng, và tôi cũng không biết về Tin-

Lành như người ngoại-đạo. Cuộc hội-hợp cầu-nguyện nhóm lại mỗi tuần-lễ, những khi rảnh việc, tôi cũng đến dự luôn, song chẳng thấy phước gì.»

Ông kể rõ-ràng thời-kỳ ấy rằng:

Khi học luật, tôi thấy các tác-giả ngày xưa trưng-dẫn Kinh-Thánh luôn. Điều này xui cho tôi tò-mò mua một quyển Kinh-Thánh, là quyển thứ nhất mà tôi có. Tôi tìm trong đó những khúc mà các nhà soạn luật trưng-dẫn, và như vậy, tôi đọc Kinh-Thánh, quyển sách làm cho tôi ưa-thích lắm.

Ông mục-sư của nhà-thờ gần đây đến chỗ tôi học luật, ông tìm cho biết cái cảm-tưởng tôi đã nảy ra khi nghe lời ông giảng. Tôi tự-do nói với ông cái cảm-tưởng ấy, và đôi khi tôi phê-bình bài giảng của ông một cách kịch-liệt, không thương-xót. Chúng tôi có nhiều cuộc đàm-đạo như vậy, và những cuộc đàm-đạo ấy đưa tôi lại tìm-kiếm chọn-lý một cách hăng-hái.

Nhưng khi đọc Kinh-Thánh, dự cuộc nhóm-hợp cầu-nguyện, nghe những lời giảng-dạy của mục-sư và trò-chuyện với ông, với các trưởng-lão trong Hội-Thánh và với nhiều người khác, thì tâm-thần tôi rối-loạn. Tôi hiểu rằng nếu thần Chết đến bắt, thì tôi không có thể lên Thiên-dàng. Tôi thấy trong đạo có đều tối-trọng vô-cùng, và phải chịu rằng trong tôi có sự thay-đổi nhiều.



CHARLES H. FINNEY

Khi ấy, tôi lấy làm sững-sờ về thực-sự này: Những lời cầu-nguyện mà tôi lắng nghe mỗi tuần-lễ chẳng được Đức Chúa Trời nhậm. Tôi thấy Đức Chúa Jê-sus-Christ có phán rằng: «Hãy xin, sẽ được; vì hễ ai xin thì được» (Ma 7: 7-8). Và, những người tin-dõ ấy cầu-nguyện luôn để được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, và đôi phen cũng xưng ra những tội-lỗi, mà vẫn chẳng nhận được. Họ khuyên nhau tỉnh-thức, bắt tay làm việc, cầu-nguyện khẩn-thiết cho được cơn phục-hưng và cho những kẻ cứng lòng hối-cải, nhưng họ luôn luôn nhận-biết mình chẳng tấn-tối chút nào để được cơn phục-hưng qui-bản ấy.

Sự không được nhậm lời ấy là một vãng đả ngăn-trở cho tôi. Tôi không biết nghĩ thế nào. Đều đó do bởi những người này không phải thật là tin-dõ, và không có thể như Gia-cốp thắng Đức Chúa Trời, chẳng? Có phải tôi không hiểu những điều dạy-dỗ, cũng không hiểu những lời hứa của Kinh-Thánh về vấn-đề cầu-nguyện chẳng? Hay Kinh-Thánh còn là một sách giả-dối?

Ngày kia, đương giờ nhóm-họp cầu-nguyện, họ hỏi tôi có muốn hội-chúng

cầu-nguyện cho mình không? Tôi trả lời rằng: «Tôi thiết-tưởng cần hội-chúng cầu-nguyện cho tôi, vì tôi cảm-biết mình là tội-nhơn. Nhưng tôi không thấy lời cầu-nguyện của anh em có thể đủ cứu-giúp tôi, vì anh em cầu-xin luôn, mà anh em không nhận-lãnh được. Anh em cầu-xin để được một cơn phục-hưng từ khi tôi ở Adams, mà anh em chưa nhận được. Anh em cầu-xin Đức Thánh-Linh giáng xuống trên anh em, mà anh em than-thở luôn về sự túng-ngặt của mình.»

Cứ chuyên tâm đọc Kinh-Thánh, tôi tìm được duyên-cớ lời cầu-nguyện của họ không được nhậm. Tôi thấy họ không có đầy-dủ những điều-kiện mà Đức Chúa Trời đã đặt-đề về sự cầu-nguyện. Họ không lấy đức-tin mà cầu-nguyện. Họ không trông-đợi nhận-lãnh những điều họ cầu-xin.

Trong ít lâu, vấn-đề ấy hơi làm rối trí tôi. Nhưng sau hai ba năm kiên-tâm khảo-cứu, tôi thật chịu rằng Kinh-Thánh là Lời của Đức Chúa Trời.

Đã biết rõ vấn-đề ấy rồi, này đây là câu hỏi đặt rõ-ràng trong trí tôi: «Người muốn nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ y theo Tin-Lành này, hay muốn theo-đuổi một đời phạm-tục?» (Còn tiếp)

NGƯỜI THÁI ĐEN Ở SƠN-LA

(Tiếp theo trang 294)

Chức-viên bản-xứ thì có các ông Bô-chánh, Tri-phủ, Tri-châu cai-trị ở mỗi châu. Mỗi bản có ông Bản đứng đầu, ông Bản lại phải ở dưới quyền kiểm-sát của kỹ-mục cai-trị một Xông; tất cả các ông Bản, kỹ-mục đều ở dưới quyền của Phya, người cai-trị một Mương (như là chức chánh-lông); ông Tri-châu cai-trị cả châu, tức là các Mương, các Xông, các Bản.

Các chức từ Phya trở xuống, chỉ ăn ruộng và có người hàng Mương cắt ra hầu-hạ, cây-cấy giúp, vãn vãn.

Các chức-viên từ châu-uy trở lên có lương nhà-nước. Tất cả các chức-viên từ xưa vẫn theo lệ cha truyền con nối, hay các anh em trong gia-tộc kế-nhiệm.

Ngày nay, các chức-viên cai-trị người Thái đối-đãi với dân có vẻ thân-tình, không

hay áp-chế họ, nên dân có phần yêu-kính hơn là khiếp-sợ.

CÁCH SANH-HOẠT

Cách sanh-hoạt của người Thái đen ở Sơn-la rất là dễ-dàng. Về tiền-bạc, người Thái đen chỉ cần-dùng để đóng thuế thân và thuế ruộng hàng năm. Mỗi công-dân thì có công-điền của nhà-nước, nên họ phải đi phu nhà-nước và phải làm việc cho các chức-dịch. Còn ai tự đi tìm đất ở trong rừng, hay đốt cây trong núi trồng lúa, ngô, khoai v. v. thì được miễn, chỉ phải đóng thuế thân mà thôi.

Về việc thương-mại, người Thái không làm; kỹ-nghệ không có gì đặc-sắc. Cũng có chỗ có thể dệt được lụa, vải hoa, mặt chân (mền) đẹp, nhưng chỉ làm đủ dùng, chứ ít khi đem bán. (Còn tiếp)

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON



9 OCTOBRE, 1938

ĐỨC CHÚA TRỜI GÌN-GIỮ TÍN-ĐỒ

CÂU GỐC:—Hãy giữ mình trong sự yêu-mến Đức Chúa Trời, và trông-đợi sự thương-xót của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta cho được sự sống đời đời

(Giu-đe 21)

Bài học.—Giu-đe 1: 1-4, 17-25. Dịp-tiện rất quý để đọc cả thư Giu-đe.

Đại-ý.—Theo đề-mục, đại-ý là Chúa gìn-giữ mọi người tin-cậy Ngài, miễn là ta không cố-ý phạm tội. Ê-sai 26: 3, 4 hiệp ý với «Bức Tranh Soi Sáng.»

Tin-Lành.—Chẳng có tôn-giáo nào nói được câu đề ngày nay; đó thật là tin-tức la-lúng và tốt-lành! Khi ta nhận Chúa Jê-sus là Đấng liềm thân để cứu ta, Đức Chúa Cha bèn kể ta là con-cái Ngài, và gìn-giữ ta như cha lo về con bé ở nhà.

Luận về thư Giu-đe.—Niên-hiệu thư Giu-đe là chừng 66 năm S.C.

Tác-giả là em của Gia-cơ, và chắc cũng là em của Chúa (xem Mác 6: 3). «Gia-cơ» trong Giu-đe câu 1 chắc là «em của Đức Chúa Jê-sus,» theo Ga-la-ti 1: 19. (Ta phải nhớ rằng bà Ma-ri, mẹ Đức Chúa Jê-sus, là vợ của Giô-sép, và sau khi Đức Chúa Jê-sus sanh ra rồi, thì ăn-ở với chồng mình và sanh-đẻ con-cái, chứ không phải là «nữ đồng-trinh» mãi mãi như lời của một số người không học Kinh-Thánh).

Tên «Giu-đe» là rất thường trong dân Giu-đa, từ đời con thứ tư của Gia-cốp đến ngày này (Sáng 49: 8-12). Tân-Ước chép về 7 người có tên ấy. Tuy là em ruột của Đức Chúa Jê-sus, Giu-đe này rất nhu-mì, và không tự khoe mình, không tự giới-thiệu mình là em Chúa, vì không dám lợi-dụng sự may-mắn đó cho mình được thể-lực hơn. Giu-đe giống như Phao-lô (II Cô 5: 16).

Thư Giu-đe chung một đại-ý với II Phi-e-rơ, tức là khuyên-bảo con-cái Chúa tinh-thức vì «sự hồ-đạo» đến rồi (II Tê 2: 1-3). Thư này có đủ chơn-lý từng vấn-đề một.

Luận về các vấn-đề.—Tuy thư Giu-đe ngắn-ngủi lắm nhưng có chữ «giữ» năm lần (xem câu 1, 6, 21, 24).

Đức Chúa Trời gìn-giữ tín-đồ thế nào? Thưa—

Như con người của mắt (Phục 32: 10).
Như vườn nho rất quý (Ê-sai 27: 3).
Như nhà băng giữ tiền-bạc người ta giao cho (ITi 1: 12, theo tiếng nguyên-bản).
Như đạo binh giữ đồn (Phil. 4: 6, 7 và Giu-đe 24, theo tiếng nguyên-bản).
Như người chầu giữ bảy chiến (Giê 31: 10; Giăng 10: 3-10 v.v.).

Đức Chúa Trời gìn-giữ tín-đồ khỏi gì? Thưa—

Khỏi bầy ma-quỉ (Thi 141: 9).
Khỏi sa-ngã (Giu-đe 24).
Khỏi Antichrist (II Tê 3: 3).
Khỏi sự xấu của thế-gian (Gi. 17: 15).
Khỏi tay kẻ ác (Thi 140: 4).
Khỏi giờ thử-thách (Khải 3: 10).

Đức Chúa Trời gìn-giữ gì? Thưa—

Chơn tín-đồ (I Sam 2: 9).
Đường tín-đồ (Châm 2: 8).
Lòng tín-đồ (Thi 25: 20).
Môi-miệng tín-đồ (Thi 141: 3).
Bàn tay tín-đồ (Thi 73: 23).
Mạng sống ta (Giê 49: 11).
Tâm-thần, hồn và xác-thịt (I Tê 5: 23).

Giải nghĩa từng câu một

Giu-đe 1.—Khi ông Giu-đe giới-thiệu mình thì không khoe mình là em của Đức Chúa Jê-sus, nhưng nhắc đến sự yêu-thương rộng-rãi hơn sự yêu-thương trong gia-đình về phần xác-thịt (Mác 3: 31-35).

Xem ba chữ «được» trong câu này. Ba điều ta lãnh được chỉ về Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Ta được Chúa vây-phủ ba

lần thì bình-yên vô-sự biết dường nào!

Câu 2.—Trong câu 1 ta đã thấy Ba Ngôi gìn-giữ ta. Trong câu này ta thấy ba điều Ngài ban cho ta. Chữ «thêm» nghĩa là «multiplier,» như một tinh nhân không hề hết! Đó là một tinh nhân chắc có thể tăng lên cao hơn mãi không thôi qua cả thời-kỳ đời đời vô-cùng hầu đến!

Câu 3.—Ta viết thơ hoặc bài nào thì cũng phải «ân-cần» như Giu-đe (Côl. 3: 17, 23). Mỗi khi được dịp-tiện làm chứng về Chúa, ta nên rất cần-thận làm hết sức của mình. «Sự cứu-rỗi chung» nhắc đến sự hiệp một của Hội-Thánh. Hãy xem I Cô 12: 12, 13. «Một lần đủ rồi.» Kinh-Thánh không chịu người mê-dại nào tưởng-tượng mình được sự hiển-thầy thêm gì vào Lời Tin-Lành (Gal. 1: 7-9).

Câu 4.—Ông Giu-đe nhận rằng kỳ bỏ đạo đã khởi-sự rồi (xem I Giăng 2: 18, 19; II Tê 2: 3; Ma 13: 24, 25; Công 20: 29-31; Ma 24: 4, 5, 23-27, v. v.). Có hai đảng rất nguy-hiểm cho Hội-Thánh, và hai đảng ấy khác nhau. Một là số người tưởng họ có thể được cứu bởi việc luật-pháp, nên không qui-chuộng ân-điền (xem thơ Ga-la-ti). Còn đảng thứ hai làm bỏ qui-chuộng ân-điền, vì chúng bỏ luật-pháp (cả của Chúa, của nhà-nước và luân-lý) mà lợi-dụng chữ «tự-do» (xem Ga 5: 13; Giu-đe 3). Ta nên «tranh-chiến» để bình-vực Lời Thánh của Chúa. Chữ dịch «đạo» thật là «lời,» chứ không phải là «tôn-giáo.» Ta tranh-đấu với ai muốn đổi hay là bớt Lời Thánh của Chúa (II Ti 4: 7; Ga 2: 4, 5; Phil. 1: 27).

Câu 17.—Các tác-giả Kinh-Thánh vẫn nhìn-nhận Đức Thánh-Linh trong các anh em đồng-công (I Phiê 1: 21). Kinh-Thánh hay thúc-giục ta kê-cứu Kinh-Thánh (I Ti 4: 13; II Ti 3: 15, 16). Các Sứ-đồ đã nói gì?... Xem câu tiếp-nối.

Câu 18, 19.—Kê nhạo-báng thêm lên nhiều hơn đời trước. Đến cuối đời Đấng Christ, Ngài bị vây-phủ bởi người nhạo-báng (Lu 23: 35, 36, v. v.), và cuối thời-kỳ của Hội-Thánh, ta cũng sẽ bị thế (Gi. 15: 18-20 v. v.). «Tánh xác-thật» vẫn gây nên phe-đảng (I Cô 1: 10-16 và 3: 1-3).

Câu 20.— «Tự lập lấy» có nghĩa sâu-nhiệm là thêm một trường ở ngoài trường đã có rồi, và cứ thêm mãi... cho nên bức tường càng ngày càng dày, càng bền.

Ta nên thêm đức-tin mãi, lập nên thành đó càng ngày càng to hơn! Thời-kỳ này đức-tin là cốt-yếu (xem Hê 11: 1-3, 6).

Nhơn Đức Thánh-Linh mà cầu-nguyện, đó là bi-quyết sự cầu-nguyện linh-nghiệm. Ta nhớ lòng tốt của ta, sự sốt-sắng tự-nhiên, hoặc ý riêng ta đề-cầu-nguyện, thì vô-hiệu cả (xem Rô 8: 26).

Câu 21.—Ta đã ở trong sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rồi, nhưng ta phải giữ mình ở đó, như hoàng-tử cứ ở trong cung-điện. Địa-vị và sự sung-sướng đều do vua, nhưng con vua phải biết giữ mình thanh-cao và tư-cách oai-nghiêm hiệp với địa-vị (I Gi. 5: 18). Xem I Ti 4: 16 và 5: 22; II Ti 1: 14. Ta không «giữ mình» để được cứu, nhưng vì đã được cứu.

Câu 22.—Ta nên trách-phạt người lơ-lửng, vẩn-vơ như là đánh thức họ, vì họ là một số người yếu-đuối (Êph. 4: 14; Khải 21: 8) «Kể hèn-nhát» hay là «nhút-nhát» đứng đầu trong số người xuống địa-ngục. Xem ông Phi-lát là thế nào.

Câu 23.—Bổn-phận tội-tử Chúa rõ-rệt thật. Ta nên học và thi-nghiệm câu này. (Xa 3: 2; Ê-sai 30: 33). Thương linh-hồn nhưng gồm tội. «Áo» nghĩa là tư-cách hoặc tính xác-thật làm ô-uế (Ê-sai 64: 6).

Câu 24, 25. A-lê-lu-gia! Chúa có thể..., sao ta lại nghi-ngờ và sa-ngã? (I Giăng 2: 1). Chúa «có thể,» và Ngài thật sẽ làm trọn cả câu này (Êph. 1: 4 và 5: 27). Ta sẽ giống như Ngài đời đời, a-men! Câu này nâng-đỡ ta từ cảnh-ngộ tạm-thời lên đến địa-vị chính Đức Chúa Trời.

Bức tranh soi sáng



BIE

Lời Chúa như vầng đá vững-chắc che-chỡ tin-đó khỏi luồng gió sóng tội-ác.

16 OCTOBRE. 1938

CÁCH AN-NÓI CỦA TÍN-ĐỒ

CÂU GỐC: — Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói, hãy nói một vài lời giúp ơn cho, và có ích-lợi cho kẻ nghe đến

(Ê-phê-sô 4 : 29)

Bài học. — Gia-cơ 3 : 1-18. Dịp-tiện qui về học cả thư Gia-cơ.

Đại-ý. — Người tin-đồ sẽ nhờ Đức Thánh-Linh cầm quyền trên môi-miệng, để không nói lời xấu-xa hoặc vô-ích (Thi 141 : 3).

Tin-Lành. — Lời hiền-lành, vui-vẻ là trái của Đức Chúa Thánh-Linh, tỏ ra có Ngài cai-trị lòng. Nhưng Ngài không đến cai-trị lòng nào chưa được sạch tội. Ta phải mau mau xin Đức Chúa Jê-sus cất tội-lỗi ta đi, cho ta lòng mới, thì mới có thể nhận được sự phong-nhã, thật-thà của Đức Thánh-Linh.

Luận về thư Gia-cơ

Tác-giả thư này không phải là ông Gia-cơ, anh của Giảng, bị Hê-rốt giết chết. Ông Gia-cơ này là em ruột của Đức Chúa Jê-sus; theo lịch-sử Hội-Thánh, ông đã tin Chúa sau khi Chúa sống lại rồi; luôn với Sê-pha và Giảng, ông này làm «cột-trụ» của Hội-Thánh tại Giê-ru-sa-lem (Mác 6 : 3; Giảng 7 : 5; I Cô 15 : 7; Công 12 : 17 và 18; Ga 2 : 9). Ông Gia-cơ như là một người nghiêm-trang, đứng đắn, hơi giống như các đấng tiên-tri Mi-chê và Ô-sê. Người ta đặt biệt-hiệu cho ông là «Gia-cơ của sự công-bình,» vì ông có tánh ngay-thẳng. Ông bị giết vì danh Chúa chừng 62 hoặc 63 năm sau Chúa giảng-sanh.

Niên-hiệu thư này không được chắc-chắn; có lẽ thư Gia-cơ chép trước nhưt các thư-tin, chừng năm 45 S.C. Đại-ý cả thư này là người tin-đồ phải tỏ ra đức-tin bởi việc lành và tư-cách, đưc-hạnh của mình. Ông trách tội và sự hưởng về thế-gian, không dong-thứ ai, y như một đấng tiên-tri trong đời Cựu-Ước.

Luận về vấn-đề.—Muốn có một môn học rất bổ-ích, ta nên lấy bút chì den gạch hết mọi câu trong sách Châm-ngôn nói về lời xấu, lưỡi ác và sự nói chuyện đại-dột, bậy-ba, vô-ích; rồi về sau ta sẽ lại đọc cả sách Châm-ngôn một lần nữa, và dùng bút chì đỏ gạch mọi câu chép đến lời tốt-lành, khôn-ngaoan, vui-vẻ.

Kinh-Thánh dạy rằng lời nói chỉ là cách lòng người ta tràn ra. Lòng ác chắc sẽ tràn ra những chữ xấu, lời thô-tục, còn lòng có Đức Thánh-Linh cai-trị sẽ nói ra những lời tao-nhã, mềm-mại (xem Ma 12 : 33-35; Mác 7 : 21-23).

Lời nói của tin-đồ nên—

Chỉ về sự công-bình Chúa (Thi 71 : 16).

Có ân-hậu theo luôn (Côl. 4 : 6).

Có muối của sự khôn-ngaoan (Côl. 4 : 6).

Không có lời tục-tiêu nào (Êph. 5 : 4).

Như nước suối, trong, mát-mẻ, đem sự sống cho ta (Châm 18 : 4).

Bi-quyết lời tốt-lành của tin-đồ là lòng đầy-dẫy Đức Thánh-Linh (Lu 6 : 4; Êph. 5 : 18, 19; Thi 45 : 1). Xem mấy chữ «đầy-dẫy» và «nói ra» đi liên-tiếp trong Công-vụ 2 : 4, 4 : 31, 6 : 5, 10, 7 : 55, 56, 9 : 17, 20, 10 : 45, 46, 19 : 6, và rất nhiều câu khác nữa. Khi ta được Thần Chúa trong lòng, ắt sẽ nói chuyện y như Chúa... Ngài phán chuyện thế nào?—«Ân-điền tràn ra nơi môi Ngài» (Thi 45 : 2). «Ai nầy... lấy làm lạ về các lời đầy ơn lành từ miệng Ngài ra» (Lu 4 : 22). «Môi Ngài tỉ như hoa huệ thơm chầy mới được rờng» (Nhã 5 : 13).

Giải nghĩa từng câu

Gia-cơ 3 : 1.—Chớ tham chức cao, vì cao bao nhiêu thì ngã sâu bấy nhiêu! Sự xét-đoán này không phải là sự mất linh-hồn như người ngoại, nhưng người tin-đồ bị trách trước tòa án Đấng Christ lúc Ngài phạt những phần thưởng (I Cô 3 : 12-15; II Cô 5 : 10). Sao không nên tự-cao? Thứ (1) sợ nếu lỡ bị phạt hơn người thưởng, và (2) Chính mình có nhiều lỗi (xem câu 2). «Thầy» tức là giáo-sư ở trong địa-vị nguy-hiêm, vì dễ nói một câu sai, thì cả các học-sanh hoặc chi-hội sẽ chế-cười, hoặc nếu họ tin thì bị đưa vào con đường sai-lầm!

Câu 2.—Có rất nhiều cách vấp-ngã, nhưng cách dễ hơn hết là bởi lời nói. Ai cầm quyền trọn- vẹn trên lời mình nói, cũng có thể cầm quyền trên cả mình được.

Câu 3.—Bởi một thói sát rất nhỏ trong mồm ngựa, ta cai-trị cả một con thú rất

khỏe và lớn được. Cầm quyền trên lưỡi ta, thì ta sẽ hầu việc Chúa được, và xác-thịt sẽ giống như con ngựa hầu việc chủ, khỏe và vui. Nếu không cầm quyền trên ngựa và để nó chạy tha-hồ, thì có khi nó giết người, phá của... Lưỡi ta cũng vậy!

Câu 4.—Bánh lái nhỏ, lưỡi cũng nhỏ. Cầm bánh lái thật cần-thận thì tàu thủy chở hàng-hóa, mở-mang thông-thương khắp thế-gian được. Cầm quyền trên lưỡi thì có ích-lợi vô-cùng. Nhưng bỏ bánh lái tàu thủy, nó bị gió xô dưng vào đá ngầm, chìm-đắm, có khi hàng ngàn người chết! Cho lưỡi ta chạy tha-hồ, thì cũng có tai-vạ vô-tận!

Câu 5.—Tiếng Anh có câu phương-ngôn: «Ngon lửa là tối-tớ rất tốt, nhưng là ông chủ rất xấu» (*Fire is a good servant but a bad master*). Lưỡi ta cũng thế! Rừng cháy vì một thặng vô-ý kia hút thuốc lá vút một que điem nhỏ vào đám cỏ khô. Nhưng lửa trong bếp và trong toa máy xe-lửa thì rất quý. Xin Chúa cho ta biết lấy nước của Suối Đức Thánh-Linh mà tắt lửa lưỡi khi nó lan ra ngoài giới-hạn đã định cho nó (Giăng 7: 37, 38)!

Câu 6.—Xem bức tranh soi sáng! Chữ dịch «đô-hội» tức là «kosmos» hay «một vũ-trụ.» gồm cả nơi cao và nơi thấp, bầu trời cũng vực sâu, đều bị lời xấu-xa thiêu cháy hết. Gớm thay! Còn chữ dịch «đới» là «trochos» trong tiếng Gờ-réc, nguyên nghĩa là bánh xe tròn đang xoay đi rất mau trên con đường dốc. Xưa kia có mấy dân-tộc Âu-châu, như dịp một ngày hội, làm một bánh xe to bằng rơm-rạ, đến tối, họ đốt bánh xe và để nó đi lăn lăn xuống một đường rất dốc dẫn đến vực sâu, để chỉ về thế-gian này bị tội-lỗi thiêu cháy lúc nó đang lăn xuống địa-ngục. Lửa địa-ngục đưa mình trở về địa-ngục. Địa-ngục là quê-hương của lời nói xấu-xa. Lời nói xấu-xa đầu-liên là bởi Sa-tan nói ra (Ê-sai 14: 13).

Câu 7, 8.—Xem 1: 19. Lưỡi bất-trị đã giết chết các thánh-đồ, phá-hủy chức-vụ tối-tớ Chúa, tuyệt-diệt lòng quyền-luyến trong gia-đình, nên dẫu có các nhà bảo-hiêm chịu bảo-lãnh ta khỏi mọi tai-vạ khác, cũng không nhà bảo-hiêm nào bằng lòng bảo-lãnh ta khỏi (1) mình nói xấu làm hại người ta, hay là (2) bị hại bởi vì người ta nói xấu mình.

Câu 9-12.—Trộn lẫn lời lành với lời dữ là trái lẽ thiên-liêng và cũng trái hết cả công-lệ cõi thiên-nhiên nữa! Ông Gia-cơ hay dùng nhiều thí-dụ đơn-sơ làm, làm gương cho ta khi giảng-day.

Câu 13.—Bề trong được tỏ ra bởi bề ngoài. Đức-tín tỏ ra bởi việc làm (Gia-cơ 2: 22-26).

Câu 14.—Xem I Giăng 2: 9-11, như 4: 20.

Câu 15, 16.—Sa-tan có sự khôn qui-quyet (Sáng 3: 1), nhưng bao giờ cũng có sự bối-rối («lộn-lao») như sẽ có ở dưới địa-ngục đời-đời. So-sánh sự bình-yên và trật-tự của nước Thiên-đàng (I Cô 14: 33, 40).

Câu 17, 18.—Cội-rễ ở trên và cành cùng quả ở dưới, xuống tận đất này! Sự khôn-gnan của Chúa như cây sự sống trồng ngược (Châm 3: 13-18). Quả thì qui-hóa đường nào (Ga 5: 22 và Khải 22: 2).

Đoạn này cho ta nghĩ về hai người nhưng có hai điều là một—tức là «người trọn-ven» (câu 2) và «người khôn-gnan» trong câu 13. Một là người bề trong, trọn-ven trong lòng; còn thứ hai là người theo phương-diện bề ngoài, tư-cách khôn-gnan. Cả hai đều là người được Chúa Thánh-Linh đầy-dẫy.

Tóm lại từng phần

1. Sự nói chuyện trái lẽ và phải lẽ.
2. Sự khôn-gnan từ dưới đất và từ trên trời.

Bức tranh soi sáng



23 OCTOBRE, 1938

TÍN - ĐỒ NGÀY CÀNG ĐỒI MỚI

CÂU GỐC: — Vả, ân-diễn Đức Chúa Trời hay cứu mọi người đã được bày-tỏ ra rồi

(Tit 2: 11)

Bài học. — Tit 3: 1-11. Dip-tiện rất qui để học cả thơ Tit.

Đại-ý. — Người nào được tái-sanh bởi ơn Đức Chúa Cha, huyết Đức Chúa Con và quyền-phép Đức Thánh-Linh hoạt-động trong mình, sẽ ăn-ở cách khác với thế-gian, sẽ yêu-thương, tinh-sạch và thánh cho Chúa.

Tin - Lành. — Ngày nay ta đọc về ba điều được bày-tỏ ra: Ân-diễn (câu gốc). Lòng nhưn-từ (Tit 3: 4). Tinh yêu-thương (3: 4).

Thật gồm hết Tin-Lành! Không có tôn-giáo nào trong cả thế-gian ngờ đến ân-diễn và tinh yêu-thương của Đức Chúa Trời. Có người biết rằng một Đấng Tạo-Hóa rất oai-quyền, sức-lực cai-trị muôn vật hình-phạt tội, và có lẽ cũng thưởng người lành. Nhưng ở ngoài Hội Tin-Lành, không ai ngờ rằng Ngài thật yêu-thương cho đến chết! Không có gì trong cõi thiên-nhiên tỏ ra ân-diễn của Chúa, nhưng ân-diễn đó được tỏ ra trong sự chết của Đấng Công-bình thay chúng ta, là những kẻ không công-bình (I Phiê 3: 18).

Luận về thơ Tit. — Ông Tit là người Gô-réc, được cứu nhờ ông Phao-lô giảng đạo cho (Tit 1: 4; Ga 2: 3), và rất thiêng-liêng, nên ông Phao-lô gọi ông là «anh em» và «bạn đồng-nghệ» (II Cô 2: 13 và 8: 23). Tit đã lên Giê-ru-sa-lem để dự phần Hội-đồng Tổng-liên-hội thứ nhất (Sứ 15; Ga 2: 1). Mấy năm sau Phao-lô đã sai ông Tit đến thành Cô-rinh-tô để nhận tiền họ dâng cho Chúa (II Cô 8: 1-6, 16-24). Ông Tit đưa thơ thứ hai và có lẽ cả thơ thứ nhất nữa của Phao-lô cho Hội-Thánh Cô-rinh-tô (II Cô 8: 16-18, 23 và 9: 2-4, như 12: 18).

Sứ-đồ Phao-lô đã đi thăm củ-lao Cô-rết luôn với ông Tit, và Phao-lô phong ông Tit là mục-sư thứ nhất ở đó (Tit 1: 5). Ta không biết ông ở đó bao lâu, nhưng về sau ông Phao-lô đã xin ông Tit đến thành Ni-cô-bô-li (Tit 3: 12). Trước khi Sứ-đồ Phao-lô bị giết chết vì danh Chúa, thì ông Tit đã sang xứ Đa-man-ti (II Ti 4:

10). Rồi ta không nghe gì nữa về ông ấy.

Thơ Tit giống như I Ti-mô-thê vì luận về thứ-tự trong Hội-Thánh. Ông Phao-lô bảo Tit phải lo nhứt về cách ăn-ở tinh-sạch của tín-đồ, phải lập lên các trường-lão rất thánh-khiết để trông-nom hành-vi, cử-chỉ trong những chi-hội, phải giảng-dạy rõ về chơn-lý và bổn-phận tín-đồ, vì đức-tin trong ân-diễn Chúa được tỏ ra bởi việc làm.

Luận về vấn-đề

Sao phải được tái-sanh? Xem Tit 3: 3. Được tái-sanh bởi quyền-phép của Ai?... Câu 5, Giảng 3: 5, 6.

Bởi đâu ta được Thánh-Linh sanh lại lòng mới trong ta?... Xem câu 5, 6.

Sự kết-quả của sự tái-sanh là gì?... Xem Tit 2: 14 và 3: 1, 2, 7, 8.

Xin chú-ý rằng trong Tit 3: 5 ông Phao-lô chép về hai điều: (1) Sự tái-sanh, cũng là tái-sanh, và (2) sự đổi mới. Ta được tái-sanh lúc ta thật tin Chúa (Giăng 1: 12). Rồi ta phải nhờ Đức Thánh-Linh đổi hết cả tư-cách ta ra mới, để hiệp với lòng mới vừa sanh ra trong ta. Ta được tái-sanh lúc ta được cứu, nhưng việc «đổi mới» thì có khi cả đời này mãi chưa xong! «Sự đổi mới» cũng như sự nên thánh. Ta «đang đổi ra mới» (Côl. 3: 10).

Ai tin Chúa, nấy là người mới (II Cô 5: 17). Vậy, ta phải lột-bỏ hết mọi việc thuộc về người cũ (Côl. 3: 9, 10; Êph. 4: 21-24). Sự đổi mới là cứ liảng ngay sửa lại tư-cách mình, bỏ mọi việc tựa như lá ác, và càng giống Chúa luôn luôn (Rô 12: 2; II Cô 4: 16; Côl. 3: 10; Thi 103: 5; Ê-sai 40: 31 và 41: 1; Thi 51: 10).

Giải nghĩa từng câu

Tit 3: 1. — Đối với nhà-nước, các tín-đồ là lương-thiện hơn hết cả dân (xem Rô 13: 1-7; I Phiê 2: 13, 14; Hê 13: 17). Dân Cô-rết đời xưa là một số người hay cãi nhau và loạn-nghịch nhà-nước, nên khi họ trở nên hiền-lành, tha-thứ và rất cần-thận vâng-phục nhà-nước, ai ai cũng biết rõ họ đã trở nên mới (xem Tit 1: 12, 13).

Ta sẵn-sàng để làm mọi việc lành vì ta

đã được cứu, chớ không phải để được cứu (Cô 1: 10; II Ti 2: 21; Hê 13: 16, 21; I Phiê 2: 12-15; Ma 5: 16; I Phiê 3: 16; Ga 6: 10). Công-việc lành và tư-cách thánh-khiết là dấu- hiệu bề ngoài tỏ ra lòng đã tái-sanh.

Câu 2.—Chim bò-câu không chịu ở chung một chuồng với chim điều-hầu! Thần của Đấng nhu-mi không được thỏa lòng trong người cãi-lầy.

Câu này có hai chữ «chớ» đều chỉ về tội của môi-miệng. Ta sẽ làm thính, rất bình-yên, bất cứ bị ai bắt-bẻ, vì «Chúa đã gần rồi» (Phil. 4: 5).

Câu 3.—Nhà họa-sĩ vẽ phong-cảnh rất sáng-láng, thì có khi cũng vẽ đám mây đen sì ở đằng sau, để nơi sáng-láng sẽ nổi hơn. Cũng thế, Phao-lô nhắc lại những sự tối-tâm trước, để sự sáng-láng đời tin-đô bây giờ «nổi hơn» (Ê-sai 51: 1; Thi 40: 1-3). Còn nữa, nhớ tội mình vẫn khiến ta nhu-mi!

Câu 4. Trong ba câu, câu 4, 5, 6 thì Ba Ngôi được tỏ ra bởi những công-việc khác nhau, nhưng hiệp-tác trong sự cứu-rỗi hoàn-toàn. Nguồn sự cứu-rỗi là lòng Đức Chúa Trời, và «Đức Chúa Trời là sự yêu-thương.» Ta không lấp được một tuổi thật to trong miền thương-đau: Nếu ta để đất và đá vào miệng nó, nước sẽ chảy ra chỗ khác, phun ra mũi. Lòng yêu-thương vô-địch, thế nào cũng phải tỏ mình ra. Không giấu Chúa được, và cũng không giấu lòng yêu-thương của Ngài được.

Câu 5.—Các đạo thế-gian đều bảo rằng ta được cứu bởi những việc công-bình ta làm, hay là thuê người khác làm thay ta! Hôm nọ, nói chuyện với một người Ấn-độ mộ đạo Phật, chúng tôi nói tóm lại: «Đạo của ông là đạo của sự làm việc. Đạo của tôi là đạo của sự yên-ngỉ. Theo đạo ông, thì ông phải cậy công-việc của ông. Còn theo đạo Tin-Lành, tôi cậy công-việc của Đức Chúa Trời.»

«Lòng thương-xót» của Chúa là cái thùng để mức nước sự cứu-rỗi cho ta. Có to đủ không? Ai đo được lòng yêu-thương của Chúa, thì có thể đo được sự cứu-rỗi Ngài ban cho ta!

Sự thương-xót đó cứu ta bởi vì (1) RỬA, và (2) ĐỒI... Ấy tức là cho tái-sanh và nên thánh. Vua nhận người ăn-mày làm con, thì hoàng-tử mới đó chắc trước

nhứt phải tắm-rửa nhiều lắm, rồi mới mặc áo triều. Nhưng đầu địa-vị cao và mình sạch-sẽ, thì bấy còn rất nhiều điều phải đổi, mới có lễ-phép và tâu-tình tâu-nhã xứng-hiệp (xem Êph. 5: 26, 27 và II Cô 3: 18; Tit 2: 14).

Câu 6.—Ta nên để riêng một năm trời để chuyên học chữ «đư-dật» trong Kinh-Thánh. Lòng quảng-đại của Chúa được tỏ ra theo vô-số cách! Đức Chúa Cha xức dầu Đức Chúa Jê-sus bằng Đức Thánh-Linh cách không chừng-mực, và vì ta như là «áo» của Chúa, thì Dầu Thánh đó cũng được đư-dật trên ta nữa. Tham-khảo Giảng 3: 34, Thi 133: 2, Công 10: 38, Êph. 3: 17-19.

Câu 7.—«Được xưng công-bình» là nền chơn-lý Tin-Lành (xem Rô 3: 24-26).

«Trở nên con kế-tự» là địa-vị cao-trong vô-cùng (Rôm. 8: 14-17).

«Sự trong-cậy» không bị hổ-thẹn vì có đời sau vui-vẻ vĩnh-viễn (Rô 5: 5).

Câu 8.—Xem những điều «chắc-chắn» như Lu 1: 4, I Giảng 3: 19, I Ti 1: 15, v. v. Rồi sự biết chắc-chắn kết-quả thế nào?—Thưa, trong sự «lo chăm-chỉ làm việc lành.» Đức-tin phải được tỏ ra bởi công-việc, và sự tái-sanh tỏ ra bởi tư-cách đời mới.

Câu 9-11.—Trong khi làm chứng về sự chắc-chắn trong Tin-Lành, ta nên tránh những vụ cãi-lẽ, mặc dầu người ta cảm-đỗ ta bởi những câu hỏi khôn-khéo và gọi «cãi-lẽ» là «sự bàn-luận!» Nếu bà Ê-va không «bàn-luận» với Sa-tan trong Sáng-thể Kỷ 3: 1-5, có lẽ chúng ta bấy còn ở trong vườn Ê-đen!

Tóm lại từng phần

Tít 3: 1, 2.—Tin-đô đối với thế-gới.

Câu 3-7.—Tin-đô đời mới và nên thánh.

Câu 8-11.—Tin-đô trong sự làm chứng về đạo.

Bức tranh soi sáng



30 OCTOBRE, 1938

CÁCH ĂN-Ở TINH-SẠCH

CÂU GỐC:—**Vậy tôi nói rằng: Hãy bước đi theo Thánh-Linh, chớ hề làm trọn những điều ưa-muốn của xác-thịt**

(Ga-la-ti 5 : 16)

Bài học. — Rô 13 : 12-14 ; I Cô 6 : 9-11 ; Ga-la-ti 5 : 16-24.

Đại-ý.—Có hai hạng tin-đồ : một hạng thật lòng tin Chúa và được cứu, nhưng vẫn còn chiều theo tánh cũ ; còn hạng thứ hai là những tin-đồ, bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh, không làm trọn những sự ưa-muốn của tư-dục mình (xem câu gốc).

Tin-Lành.—Trước như ta phải nhờ huyết Đức Chúa Jê-sus rửa lòng ta khỏi tội-lỗi ; rồi ta mới vâng theo câu gốc ngày nay được. Đừng lừa-dối mình, vì người có tội trong lòng không hưởng được sự cứu-rỗi (xem bài học, I Cô-rinh-tô 6 : 9-11).

Luận về vấn-đề

Tại sao tin-đồ phải ăn-ở cách tinh-sạch ?—Thưa, (1) vì Chúa bảo ta (Ma 5 : 48 ; I Phi-e 1 : 15, 16 ; I Tê 4 : 3). (2) Vì chính tin-đồ muốn ăn-ở cách tinh-sạch ; từ khi được tái-sanh, tin-đồ được chung một bản-tánh với Chúa Chi Thánh trên trời, nên ghét tội-lỗi (II Phi-e 1 : 4 ; Tit 2 : 14). (3) Vì mong-đợi Chúa tái-lâm (I Gi. 3 : 3 ; Rô-ma 13 : 12 ; I Tê 4 : 8).

Giải nghĩa từng câu

Rô 13 : 12.—Rô-ma 13 : 11 khuyên phải tỉnh-thức và tinh-sạch, vì biết thời-kỳ... biết giờ. Giờ nào ? Thưa, giờ khi những người ngủ trong Đấng Christ sẽ sống lại. «Sự cứu-rỗi» ấy là sự cứu-rỗi về phần xác-thịt, sẽ được làm nên trọn-vẹn khi Chúa tái-lâm. (Xin nhớ rằng sự cứu-rỗi được tỏ ra trong ba phần người ta : (1) Tâm-thần ta được cứu lúc ta tin Chúa ; (2) linh-hồn đang được cứu hằng ngày, tức là sự nên thánh ; (3) thân-thể được cứu-rỗi trọn-vẹn khi Chúa trở lại).

«Đêm đã khuya.» Đêm nào ? Thưa, thời-kỳ khi ta không thấy được «mặt trời công-bình» (Mal. 4 : 2). «Mặt trời công-bình» (tức là Chúa Jê-sus) vắng mặt, thì thế-gian thật tối-tâm (Gi. 8 : 12 ; I Gi. 1 : 5).

Ngày gần đến ; sự trông-cậy quả-quyết như Sao Mai trong lòng ta (II Phi-e 1 : 19 ; Thi-thiên 96 : 9). Chúa sắp trở về !

Vì vậy ta sẽ bỏ những việc của tư-dục (I Giăng 3 : 3, và Giu-đe 20 ; I Tê 5 : 1-4).

Ta là con sự sáng-láng, thì phải bỏ những việc thuộc về sự tối-tâm. Êph. 5 : 8 ; I Tê 5 : 4, 5 ; Gi. 3 : 19, 20—Sự sáng và sự tối có bao giờ «ở chung» được, không ?

Câu 13.—«Bước đi cách hẳn-hoi,» tức là ăn-ở rất hiệp lễ-phép thiên-thượng,—bước đi như các con của sự sáng-láng kia, như ngôi-sao vậy... ngôi-sao «bước đi» thế nào ? Thưa, ngôi-sao bước đi theo lời Chúa gọi : (1) Vâng lời, (2) thờ-tự, (3) ngợi-khen Ngài (Đa 12 : 3 ; Êph. 5 : 8 ; Ê-sai 43 : 26 ; Thi 147 : 4, v. v.). Ta bước đi «như giữa ban ngày,» và theo câu ở trên thì «ban ngày» là kỳ khi Chúa tái-lâm. Vậy ta ăn-ở hiện bây giờ như Chúa đã có ngay bên cạnh ta, như Ngài đã tái-lâm rồi.

Câu 14.—Đấng Christ như một cái Áo rất to-lớn, mà ta nên mặc lấy (xem bức tranh soi sáng). Thi 132 : 9, 16. Ta không nên mặc Áo Thánh ấy ở trên những giẻ ô-nế, dơ-bẩn, hôi-thối của tội-lỗi ! Muốn bạn y-phục thiên-thượng, trước như ta phải lột-bỏ những việc của sự tối-tâm, và tâm-gội cho sạch trong huyết Chiên Con.

Theo Ga-la-ti 2 : 20 và Rô-ma 6 : 2 tánh xác-thịt (lòng xấu) của ta đã bị đóng đinh chết rồi. Ta làm gì với người chết ? Chôn đi ! Ta làm gì với tánh xấu của ta ? Chôn đi ! Có người chết, ta chôn, ta không phải nuôi nữa ; ta không còn cho nó ăn, tìm miếng ngon cho nó, tìm áo đẹp cho nó thay luôn luôn và ăn-ở như người hãy còn sống ! Tại sao nhiều tin-đồ chiều theo tánh xác-thịt mình và đối với nó như cậu ấm trong nhà ?

I Cô-rinh-tô 6 : 9, 10.—Loại người hay lừa-dối mình (Áp-đi-a 3, Ga 6 : 7 ; I Cô 15 : 33 ; I Gi. 1 : 8 và 3 : 7 ; Châm 12 : 5, v. v.). Lúc ban đầu Sa-tan lừa-dối thủy-tử ta, vì nói rằng phạm tội (ăn quả cấm) thì không nguy-hiểm đâu (Sáng 3 : 4, 5 ; Giăng 8 : 44 ; Khải 12 : 9 và 20 : 12). Có một số người lừa-dối mình, tưởng ta cứ phạm tội thì cũng có thể tránh hết cả mọi sự hình-phạt (II Cô 11 : 13 ; II Ti 3 : 13 ; Ê-sai 30 : 10). I Giăng 3 : 9.

«Nước của Đức Chúa Trời,» nghĩa là

gồm hết cả mọi loài, mọi thần, mọi vật có tri-thức, mà *linh-nguyên* vàng-phục ý-muốn Đức Chúa Trời—bất-luận những thiên-sứ, Hội-Thánh, và các thánh-đồ trong những thời-kỳ ta không hiểu thấu. «Nước của Đức Chúa Trời,» nghĩa là nước thiêng-liêng, không phải về phần hữu-hình như nước thiên-đàng.

Câu 11.—Thỉnh-thoảng ta nên nhớ lại bông đá (xem Ê-sai 50: 1). Ta nên nhớ sức nặng-nề của tội-lỗi mà Chúa đã gánh hộ! Ta nên nhớ (1) để biết ơn Chúa càng thêm, (2) để giữ lòng nhu-mi mãi.

Tin-đồ được hưởng ba điều:

(1) Rửa. Sự rửa này không nói về phép báp-têm, như một số người lầm tưởng. Phép báp-têm không thể nào «rửa tội» được. Chỉ huyết của Chúa có thể rửa sạch cho ta. «Sự rửa về sự lại-sanh» đây như trong Tit 3: 5

(Gi. 13: 10 và 15: 3; Êph. 5: 26; Gi. 3: 5).

(2) Tin-đồ cũng được «nên thánh.» Chữ «nên thánh» trong Kinh-Thánh có hai ý-nghĩa: 1^o Biệt riêng ra bởi Chúa, tức là có địa-vị đặc-biệt (xem I Cô-rinh-tô 1: 2). 2^o «Sự nên thánh» có nghĩa là tin-đồ thắng tội-lỗi, trừ tánh cũ, và nên thánh về chính bản-nghĩa. Lúc ta mới tin Chúa, ta được biệt riêng ra cho Chúa, «nên thánh» như người ở trong Hội-Thánh Cô-rinh-tô—thánh về địa-vị. Nhưng ta cứ bước đi bởi Đức Thánh-Linh, và trừ tánh cũ cho đến khi ta sẽ «nên thánh» trong lòng.

(3) Họ được xưng công-bình. Chúa cắt tội-lỗi ta đi, rồi ban cho ta sự công-bình của Ngài, thì Ngài kể ta là công-bình (II Cô 5: 21; I Cô 1: 31).

Ta hưởng ba điều này lúc mới tin Chúa.

Ga 5: 16.—Xem Sáng 5: 24. Ta bước đi với Chúa, thì không có dịp-tiền đi vào nơi xấu-xa. Đồng đi với Chúa, ta không hề thấy Ngài đưa vào rạp hát. Đồng đi với một người Tàu, ta sẽ không có dịp-tiền giúp-đỡ nước Nhựt! Đồng đi với mặt trời, thì ai giao-du với sự tối-tăm được?

Câu 17.—Tin-đồ vẫn có hai bản-tánh: Bản-tánh cũ, cũng gọi là «tánh cũ» hoặc «tánh xác-thịt,» bao giờ cũng nghịch cùng Chúa. Bản-tánh mới là bản-tánh được

sanh ra khi ta mới tin Chúa, và là «lòng mới» trong ta. Hai bản-tánh này vẫn chiến-đấu với nhau trong mọi tin-đồ. Vậy ta nên nhờ Chúa đóng đinh tánh cũ đi, chôn đi, và bỏ đi!

Câu 18.—I Ti 1: 9; Rô 6: 14, 15, và 8: 2, 4, 12-16. Ta không bị bó-huộc phải làm lành, nhưng ta đã có sự tự-do để tình-nguyện làm lành, bởi vì Thánh-Linh trong lòng ta hướng về điều lành.

Câu 19-21.—Tin-đồ vẫn còn tánh xác-cho đến khi Chúa tái-làm, vậy ta nên sợ-hãi và nhờ-cậy Chúa cách trọn- vẹn để một ngày kia khỏi sa vào các tội này.

Xin hỏi người thuộc Hội Tin-Lành muốn lập bê-đăng...: Anh em có thích chung-cha với những kẻ sát-nhơn, tà-dâm, ô-uế kia, không?

Câu 22, 23.—«Trái» là một sự tự-nhiên có, không phải do tay người ta làm: các «trái» này bởi Đấng Tạo-Hóa mới có.

Câu 24.—Chúa kể ta chết về tội-lỗi rồi (Rô 6: 2; Ga 2: 20), nhưng chính mình ta phải cứ ăn-ở xưng-liệp với điều ấy, kể

minh chết luôn và chôn rồi (Ga 5: 24).

Tóm lại từng phần

Rô 13: 12-14.—Lột-bỏ sự tối và mặc lấy sự sáng.

I Cô 6: 9-11.—Lột-bỏ tội-ác và mặc lấy sự công-bình.

Ga 5: 16-24.—Lột-bỏ công-việc của tánh xác-thịt, và kết-quả bởi Thánh-Linh.

Bức tranh soi sáng



Hãy bước trên đường thánh-khiết

6 NOVEMBRE, 1938

TÂN-H - TỈNH BÌNH - TỈNH

CÂU GỐC: — Nguyễn xin sự bình-an của Đấng Christ cai-trị trong lòng anh em, là bình-an mà anh em đã được gọi đến dựng lập nên một thế; lại phải biết ơn

(Cô-lô-se 3 : 15)

Bài học. — Cô-lô-se 3 : 1-17. (Dịp-tiền rất qui dễ học cả thơ Cô-lô-se).

Đại-ý. — Khi nhớ Đức Thánh-Linh cai-trị cả lòng ta, thì sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi tư-tưởng sẽ gìn-giữ ta, và ta gặp bất-cứ cảnh-ngộ nào cũng sẽ cứ bình-tĩnh như chính Đức Chúa Trời là bình-tĩnh.

Tin-Lành. — Tội-lỗi là căn-nguyên của mọi sự bối-rối và bất-hòa. Nên khi ta xin Chúa tha, nhờ huyết Ngài mà được rửa sạch, thì Ngài ban bình-an cho ta. Đó là bình-an thật mà thế-gian không hiểu-biết được. Ta nên mau mau tin Chúa, giao-phó mình cho Ngài, thì sẽ có sự bình-tĩnh lạ-lùng vô-cùng ấy.

Luận về thơ Cô-lô-se. — Ông Phao-lô viết thơ này tại thành Rô-ma khi ông bị giam ở đó (vào khoảng Công-vụ các Sứ-đò 28 : 30, 31). Niên-hiệu chừng 62 hoặc 63 S.C. Ta đoán rằng ông cũng viết hai thơ Ê-phê-sô và Phi-lê-môn vào khoảng ấy. Thơ Cô-lô-se giống thơ Ga-la-ti một đều, tức là có ý sửa lại chơn-lý, và trừ tà-giáo. Nhưng thơ Cô-lô-se giống thơ Ê-phê-sô hơn hết, nên ta nói rằng hai thơ ấy như là «sanh đôi!»

Sứ-đò Phao-lô thấy tà-giáo toan hại Hội-Thánh Cô-lô-se, theo hai phái:

(1) Phái nghiêm-khắc của luật-pháp Giu-đa, khoe mình về sự thiêng-liêng (Cô 2 : 16, 21, 22). Tôn-chỉ của phái này là mua hạnh-phước bởi vì «ăn chay ép xác,» nên hạ mình ở dưới ách nặng-nề của luật-pháp Pha-ri-si, và mất cả tự-do trong Chúa.

(2) Phái thứ hai theo tà-giáo trực-quan «Gnosticisme,» tức là bởi tánh tò-mò, họ muốn vào sâu-nhiệm trong những điều giấu-kin, nhưng không vào sự sâu-nhiệm của Chúa, bởi con đường của Thập-tự-giá. Trái lại, họ giảm-bớt sự tôn-trọng Đức Chúa Jê-sus, tôn các thiên-sứ, và theo triết-ý huyền-bí (2 : 8, 18).

Luận về vấn-đề

Theo tiếng Hê-bơ-rơ (tức là tiếng dùng chép Cựu-Uớc), «bình-an» là «Sa-lem» hay

là «Sa-lôm.» «Giê-ru-sa-lem» nghĩa là «nơi thuộc về Bình-an.» Về đời Sa-lôm môn Giê-ru-sa-lem đã được bình-an lớn; Chúa đặt tên cho vua ấy là «Bình-an,» vì làm bình-bóng về Chúa khi Ngài tới-lâm.

Người Giu-đa và các dân Ả-rập, Ê-díp-tô, v. v. khi gặp nhau hay dùng chữ «Sa-lem» để chào nhau (như trong những lời tiễn-dẫn của các thơ). Nhưng dầu vậy, họ không có bình-an, vì đã lìa Nguồn Bình-an; họ gặp nhau thì nói: «Bình-an cho ông... cho bà,» nhưng họ đã giết chết Chúa Bình-an! Nên trong các thơ-tin của sứ-đò, họ vẫn nhắc lại rằng Bình-an thật là từ Đức Chúa Trời...

Bình-an... từ đâu? Từ Chúa. Rô 1 : 7, I Cô 1 : 3; II Cô 1 : 2; Ga 1 : 3; Êph. 1 : 2; Phil. 1 : 2; Cô 1 : 2; I Tê 1 : 1; II Tê 1 : 2; I Ti 1 : 2; II Ti 1 : 2; Tit 1 : 4, Phi-lê-môn 3; II Giăng 3; Khải 1 : 4...

Thế-gian có bình-an không? (Xem Ê-sai 57 : 21, và 48 : 22; Giê 6 : 14 và 8 : 11; Ê-sai 59 : 8; I Tê 5 : 3, Rô 3 : 18; I Cô 14 : 33).

Bình-an ở đâu? Trong Chúa. Gi. 16 : 33, Rô 14 : 17. (Vời ta. II Cô 13 : 11).

Chúa là Chúa Bình-an (Rô 15 : 33 và 16 : 20; I Cô 14 : 33; II Cô 13 : 11; Phil. 4 : 9; I Tê 5 : 23; II Tê 3 : 16; Hê 13 : 20; Ê-sai 9 : 5).

Bình-an Ngài là thế nào? (Ê-sai 26 : 3; Phil. 4 : 7; Thi 37 : 11 và 72 : 7; Ê-sai 54 : 13; Thi 119 : 165).

Ta làm gì để lãnh được bình-an ấy?
(1) Chúa chịu chết, ta mới được. Cô 1 : 2; Ê-sai 53 : 5; Êph. 2 : 14, 15; Công 10 : 36;
(2) bởi ta tin (Rô 15 : 13); (3) bởi Thánh-Linh (Rô 14 : 17); (4) Chúa cho (Giăng 14 : 27; Thi 29 : 11; II Tê 3 : 16).

Ta đối với Bình-an đó thế nào?... Thi 34 : 14; Cô 3 : 15; Êph. 4 : 3; Ê-sai 52 : 7; Êph. 6 : 15; Rô 14 : 9; II Ti 2 : 22; Hê 12 : 14; I Phiê 3 : 11, v. v.

Giải nghĩa từng câu

Cô-lô-se 3 : 1.—Trong Cô 2 : 12, 13 ông Phao-lô có chép quả-quyết rằng tin-đò chắc-chắn chết, bị chôn, và đồng sống lại với Chúa rồi. Ta nên đọc: «Vây, vì anh

em được sống lại với Đấng Christ... (Rô. 6: 4, 5, 11; Êph. 2: 4-6). Nguyễn Chúa cho ta hiểu-thấu và từng-trải đều này!

Vi ta là công-dân trên trời, ta nên hướng về những việc của cõi thiên-thượng như kim-chỉ-nam hướng về phía nam.

Câu 2.—Xem I Gi. 2: 15; Rô 8: 5-7. Vi địa-vị mình cao (câu 1), cách ăn-ở mình cũng phải cao; và cách ăn-ở là do lòng hướng về đều tốt hay đều xấu. Ta ham-mến gì? (Phục 18: 1, 2; Êxê 44: 28).

Câu 3.—Lẽ tự-nhiên bắt-buộc ta giấu xác chết! Ông Phao-lô cũng nhắc rằng ta phải chết và chôn với Chúa (I Gi. 3: 1).

Câu 4.—Có ngày hầu đến khi Chúa và tin-đều được tỏ ra (xem I Cô 15: 51-53; Ma 24: 29, 30; I Tê 4: 16, 17; II Tê 1: 7-10; Giu-đe 14-15; Khải 1: 7 v.v.).

Câu 5.—Vậy, vì có gì...? Vi mình chết với Chúa...

Vi mình giấu với Ngài. Vi ta sẽ được hưởng Ngài với Ngài.

Vậy, phải làm cho chết tánh cũ mình. Ta vẫn còn tánh cũ (xem Ga 5: 17). Lòng ta là chiến-trường, vẫn có hai tánh (tánh mới bởi Thánh-Linh mà sanh ra và tánh tự-nhiên ta) đánh nhau, cái nhau mãi (Rô 6: 6; Ga 2: 20; Rô 8: 9, và 7: 18). Ta thắng bởi Thánh-Linh (Rô 8: 13, 31, 37).

«Tham-lam,» tội ta cho là nhỏ, đây kể bằng các tội rất ghê-gớm của ta.

Câu 6.—Sự không vâng-phục là nguyên-tội (Rô 5: 19). Cả thế-gian chia làm hai: vâng-phục Chúa, và vâng-phục ý mình!

Câu 7.—Nhớ lại đề qui-chuộng sự cứu-rỗi hơn.

Câu 8.—Con của Chúa không nên ăn-ở như con ma-quỉ!

Câu 9.—«Trừ-bỏ» và «lột-bỏ»... ta nên tự hỏi: Ta lột-bỏ đều xấu, chưa? Lột-bỏ và góm-ghê mọi sự ô-uế, chưa?

Câu 10.—«Lột-bỏ» thì không đủ. Phải «mặc lấy.» (Lòng trống-không chưa có Chúa thì nguy-hiêm, sẽ thành ra xấu hơn trước. Xem Ma 12: 43-45).

Sự nên thánh về lòng mình là việc Thánh-Linh đang làm (II Cô 3: 18; Rô 8: 29). Chúa là Kiêu-Mẫu. Lòng mới là vật-liệu trong tay Thánh-Linh. (Ngài không hề phí thì-giờ thử-làm lòng cũ trở nên tốt!) Phil. 3: 12-15; I Phiê 1: 15, 16.

Câu 11.—Sự hiệp làm một hoàn-toàn của Thân-thể vi cả thân-thể nhận Chúa

(Ga 3: 28; Êph. 3: 6, và 4: 3, 4, 11-16; I Cô 12: 12-28). Trong Hội-Thánh mọi sự tốt là bởi Thánh-Linh, và ta yêu thánh-đồ vì thấy Thánh-Linh trong mọi người ấy.

Câu 12.—Người mới (câu 10) phải có quần-áo mới! Ta so-sánh những đều này với những áo thầy tế-lễ, thấy hình-bóng qui-lâm (Xuất 28: 2-43). Khải 16: 15.

Câu 13.—Ta cần lòng tha-thứ ta bằng qua cần là sự tha-thứ của Chúa đối với ta thì có kém-thiếu, không? (Êph. 4: 32).

Câu 14.—Lòng yêu-thương như dây lưng của người Giu-đa, nó giữ cả áo cho gọn-gàng (Êph. 4: 3; I Cô 13: 1-13).

Câu 15.—«Nguyên xin» nghĩa là «Hãy cho phép.» Nhiều khi ta không muốn sự bình-tĩnh của Chúa, vì lòng cũ thích cãi-lộn, buồn-giận, bối-rối! Chúa gọi ta vào cõi Bình-an. Bởi Bình-an mới thử-nghiệm sự hiệp làm một Thân-thể Chúa.

Câu 16.—Lòng đầy-dẫy Kinh-Thánh. Dư-dật trong sự khôn-ngaoan. Đầy ơn. Đối với Chúa dùng bài thơ thánh để ca-tụng, và đối với nhau là lối khuyên-dạy rất có lễ-phép và khôn-khéo (*tact*).

Câu 17.—Cả đời hoàn-toàn; lòng, việc lời đều rạng Danh Thánh. Trong mọi việc «NHỜ NGÀI»

Tóm lại từng phần

Cô 3: 1-4.—Ta thuộc về thiên-dàng.

Câu 5-11.—Trừ-bỏ việc thế-gian, hiệp với thiên-dàng.

Câu 12-17.—Tánh-chất của thiên-dàng.



Ta ăn mình trong Chúa thì có bình-an thiên-thượng